



SAIGONBANK

SÀI GÒN CÔNG THƯƠNG NGÂN HÀNG

2014 Báo cáo thường niên
Annual Report

SAIGONBANK 1987-2014

Ngân hàng thương mại cổ phần đầu tiên của Việt Nam



MỤC LỤC

Thông điệp của Chủ tịch Hội đồng Quản trị	06
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2014	08
Những điểm nổi bật năm 2014	10
Tình hình hoạt động của SAIGONBANK năm 2014	12
Mục tiêu và phương hướng phát triển năm 2015	14
BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2014	18
Bảng cân đối kế toán hợp nhất	22
Báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất	26
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất	27
Hội đồng Quản trị	30
Ban Tổng Giám đốc	32
Ban Kiểm soát	34
Sơ đồ tổ chức	35
Mạng lưới chi nhánh SAIGONBANK	62
Ngân hàng đại lý	68

CONTENT

Board of Directors	30
Board of Management	32
Board of Supervisors	34
Organization chart	35
Message from the Chairman	38
RESULTS OF BUSINESS ACTIVITIES IN 2014	40
Outstanding achievements in 2014	42
SAIGONBANK's performance in 2014	44
Strategic mission orientation in 2015	46
FINANCIAL STATEMENTS 2014	50
Consolidated balance sheet	54
Consolidated income statement	58
Consolidated statement of cash flows	59
SAIGONBANK's branch network	62
Correspondent banking relationship	68



THÔNG điệp CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

THƯA QUÝ VỊ,

Lời đầu tiên, thay mặt Lãnh đạo và toàn thể cán bộ, nhân viên Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Công thương (SAIGONBANK), tôi xin gửi lời cảm ơn chân thành đến tất cả quý khách hàng, cổ đông đã quan tâm, tin tưởng, hỗ trợ và hợp tác chặt chẽ với SAIGONBANK trong suốt thời gian qua.

Năm 2014 được nhận định là năm thành công về ổn định kinh tế vĩ mô của Việt Nam. Thị trường tiền tệ và thị trường ngoại hối ổn định; mặt bằng lãi suất huy động và cho vay giảm góp phần tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp; cơ cấu tín dụng chuyển đổi theo hướng tập trung vào sản xuất kinh doanh; thanh khoản của các tổ chức tín dụng được cải thiện; nợ xấu

từng bước được xử lý... Tuy nhiên, bên cạnh đó vẫn còn một số diễn biến chưa thuận lợi: Tăng trưởng tín dụng chưa cao do sức hấp thụ vốn của nền kinh tế còn yếu; hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp vẫn còn khó khăn; nợ xấu dù đã từng bước được xử lý nhưng sức ép vẫn còn nặng, việc xử lý tài sản đảm bảo gặp nhiều vướng mắc...

Trong bối cảnh trên, tập thể lãnh đạo, cán bộ nhân viên SAIGONBANK đã có các giải pháp linh hoạt, bước đi phù hợp trong từng giai đoạn nhằm đảm bảo hoạt động ngân hàng vừa an toàn, hiệu quả, đạt được những kết quả đáng khích lệ và đã hoàn thành được mục tiêu định hướng đề ra từ đầu năm.

Nhìn lại năm 2014, SAIGONBANK đã hoàn thành các chỉ tiêu do Đại hội đồng Cổ đông giao. Ngân hàng luôn chấp hành các chủ trương của Chính phủ, Ngân hàng Nhà nước trong thực thi chính sách tiền tệ và phát triển kinh tế xã hội, đã có nhiều nỗ lực chia sẻ khó khăn và hỗ trợ các doanh nghiệp. Hoạt động của Ngân hàng luôn ổn định, nằm trong tầm kiểm soát, thanh khoản được đảm bảo an toàn. Hoạt động tín dụng được mở rộng và có sự kiểm soát chặt về chất lượng, phù hợp với sự tăng trưởng nguồn vốn; cơ cấu

Tiếp tục tăng trưởng quy mô hoạt động trên cơ sở đảm bảo an toàn. Mở rộng tín dụng đi đôi với kiểm soát chặt chất lượng tín dụng và phù hợp với quy mô nguồn vốn huy động. Kiểm soát nợ xấu trong giới hạn theo quy định của Ngân hàng Nhà nước.

tín dụng tiếp tục được điều chỉnh theo hướng tập trung phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh; nợ xấu được kiểm soát tốt và giảm so với đầu năm.

Thưa Quý vị,

Theo dự báo, nền kinh tế nước ta năm 2015 sẽ tiếp tục hồi phục, nhưng thách thức phải vượt qua vẫn còn rất lớn. Bám sát định hướng của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, SAIGONBANK xác định mục tiêu tổng quát hoạt động của năm 2015 là: "Tiếp tục tăng trưởng quy mô hoạt động trên cơ sở đảm bảo an toàn. Mở rộng tín dụng đi đôi với kiểm soát chặt chất lượng tín dụng và phù hợp với quy mô nguồn vốn huy động. Kiểm soát nợ xấu trong giới hạn theo quy định của Ngân hàng Nhà nước. Đảm bảo thực hiện thành công mục tiêu tái cơ cấu theo chủ trương chung của Chính phủ, phát triển hoạt động ngân hàng theo hướng an toàn, hiệu quả".

Năm 2015 đã mở ra với nhiều thuận lợi và thách thức đan xen nhưng cũng là cơ hội để SAIGONBANK tiếp tục phát huy những thành tựu đã đạt được, nhanh chóng vượt qua những khó khăn, thách thức. Năm 2015, SAIGONBANK sẽ tiếp tục thực hiện mạnh mẽ

tái cơ cấu nguồn vốn, các mặt hoạt động, mô hình tổ chức,... từng bước xây dựng nền tảng vững chắc, tạo đà tăng trưởng cho giai đoạn tiếp theo, hòa nhịp chung với sự phát triển của đất nước và hệ thống các ngân hàng thương mại. Chúng tôi tin tưởng rằng với sức mạnh nội lực sẵn có, với sự quan tâm hỗ trợ, hợp tác của quý khách hàng, cổ đông, SAIGONBANK sẽ hoàn thành được các mục tiêu đã đề ra, tiếp tục đưa Ngân hàng phát triển vươn lên tầm cao mới.

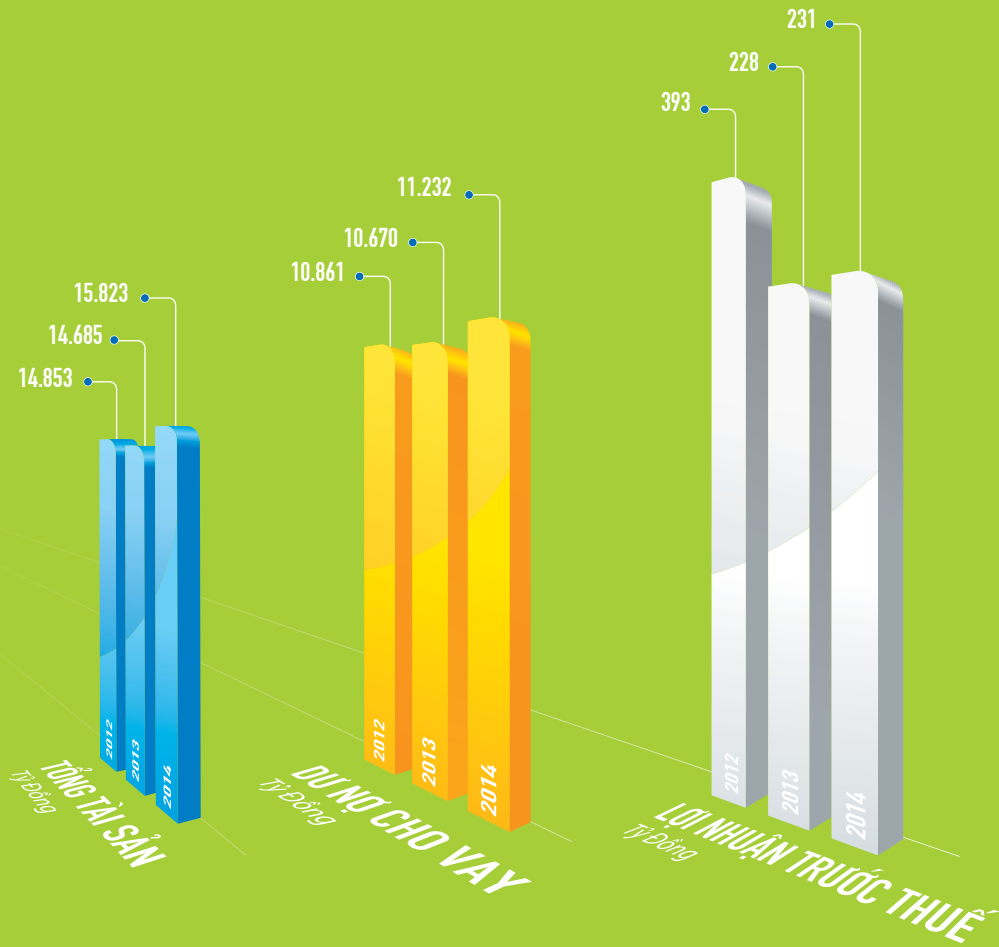
Với quyết tâm cao, với sự nỗ lực không ngừng, Lãnh đạo và tập thể cán bộ, nhân viên SAIGONBANK sẽ tiếp tục vững bước đi lên, xứng đáng với niềm tin mà quý cổ đông, khách hàng, các nhà đầu tư đã dành cho Ngân hàng.

Trân trọng,



Nguyễn Phước Minh
Chủ tịch Hội đồng Quản trị

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2014



CÁC CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

(Đến 31/12/2014)

Vốn cổ phần
3.080 Tỷ đồng

Tỷ suất lợi nhuận ròng
trên vốn cổ phần bình quân
5,87%

Tổng tài sản
15.823 Tỷ đồng

Tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu
22,03%

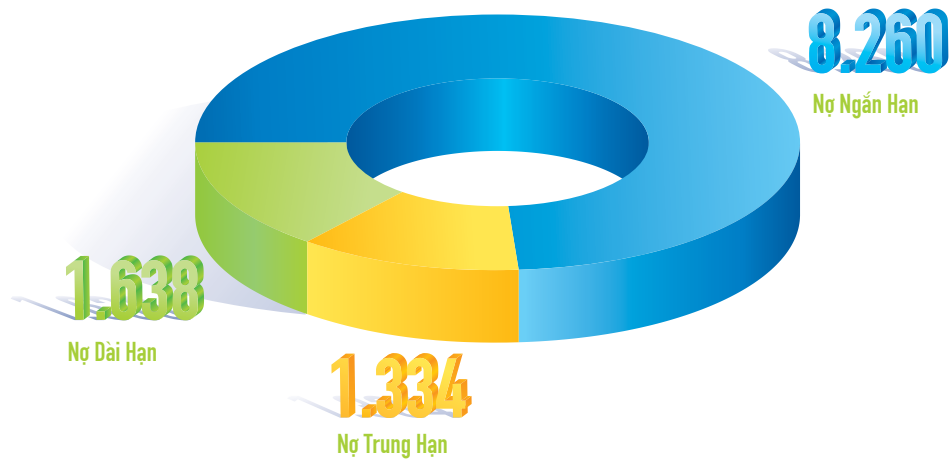
Tỷ lệ nợ nhóm 3-5
trên tổng dư nợ
2,08%

Lãi cơ bản trên cổ phiếu
587 Đồng

Tỷ suất lợi nhuận ròng trên
tổng tài sản bình quân
1,19%

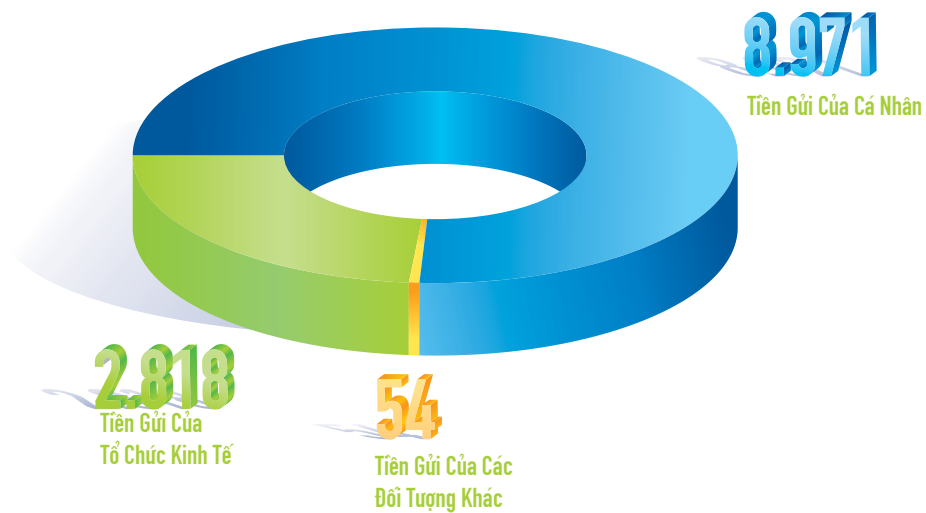
CƠ CẤU DƯ NỢ CHO VAY THEO KỲ HẠN

Tỷ Đồng



CƠ CẤU VỐN

Tỷ Đồng



NHỮNG ĐIỂM NỔI BẬT NĂM 2014

01

Nhìn chung hoạt động của Ngân hàng năm 2014 ổn định, nằm trong tầm kiểm soát, thanh khoản được đảm bảo an toàn. Ngân hàng luôn chấp hành các chủ trương của Chính phủ, Ngân hàng Nhà nước trong thực thi chính sách tiền tệ và phát triển kinh tế xã hội. Ngân hàng đã có nhiều nỗ lực chia sẻ khó khăn và hỗ trợ các doanh nghiệp.



02

Đã hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu cơ bản năm 2014 do Đại hội đồng Cổ đông giao: huy động, cho vay, lợi nhuận.



03

Thành công bước đầu trong thực hiện tái cơ cấu nguồn vốn huy động theo hướng bền vững, từng bước tạo sự cân đối hợp lý về kỳ hạn, duy trì cơ cấu huy động vốn hợp lý theo cơ cấu cho vay.



Hoạt động tín dụng được mở rộng từng bước có sự kiểm soát chặt về chất lượng, phù hợp với sự tăng trưởng nguồn vốn; cơ cấu tín dụng tiếp tục được điều chỉnh theo hướng tập trung phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh; nợ xấu được kiểm soát trong giới hạn cho phép của Ngân hàng Nhà nước và giảm 0,16 điểm phần trăm so với đầu năm.

| 04



Đảm bảo an toàn thanh khoản của Ngân hàng.

| 05



TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA SAIGONBANK NĂM 2014

1 TỔNG NGUỒN VỐN
Tổng nguồn vốn đến 31/12/2014 đạt 15.823 tỷ đồng, tăng 7,75% so với đầu năm.

2 VỐN HUY ĐỘNG
Đến 31/12/2014, vốn huy động là 12.064 tỷ đồng, tăng 10,36% so với đầu năm, đạt 103,64% chỉ tiêu kế hoạch năm 2014, trong đó vốn huy động từ doanh nghiệp và dân cư chiếm 98,17% tổng nguồn vốn huy động và tăng 9,63% so với đầu năm.

Thành công trong công tác huy động trong năm 2014 là Ngân hàng đã tăng trưởng nguồn vốn huy động theo hướng bền vững, từng bước tạo sự cân đối hợp lý về kỳ hạn, duy trì cơ cấu huy động vốn hợp lý theo cơ cấu cho vay.

3 HOẠT ĐỘNG CHO VAY
Đến 31/12/2014, dư nợ cho vay là 11.232 tỷ đồng, tăng 5,27% so với đầu năm, đạt 100,29% kế hoạch năm 2014, trong đó nợ xấu chiếm 2,08% tổng dư nợ và giảm 0,16 điểm phần trăm so với đầu năm.

Lãi suất cho vay tiếp tục được điều chỉnh giảm dần theo chủ trương của Chính phủ và Ngân hàng Nhà nước về các giải pháp tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp và chia sẻ lợi nhuận với doanh nghiệp.

Trong năm 2014, nhìn chung hoạt động tín dụng được mở rộng từng bước có sự kiểm soát về chất lượng, phù hợp với sự tăng trưởng nguồn vốn; cơ cấu tín dụng tiếp tục được điều chỉnh theo hướng tập trung phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh.

4 HOẠT ĐỘNG THANH TOÁN ĐỐI NGOẠI
Doanh số thanh toán đối ngoại năm 2014 là 313 triệu USD, tăng 3,84% so với năm 2013, đạt 94,70% chỉ tiêu kế hoạch năm 2014.



5 HOẠT ĐỘNG KẾ TOÁN THANH TOÁN TRONG NƯỚC
Tổng doanh số thanh toán trong nước năm 2014 là 60 ngàn tỷ đồng, tăng 9,09% so với năm 2013.

6 HOẠT ĐỘNG GÓP VỐN, LIÊN DOANH
Đến 31/12/2014, SAIGONBANK đã góp vốn, liên doanh 118,28 tỷ đồng vào các đơn vị: Ngân hàng Bản Việt, Khách sạn Sài Gòn Hạ Long, Công ty Chuyển mạch Tài chính Quốc gia (Banknetvn), Quỹ bảo lãnh tín dụng cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa, ... Lợi nhuận thu được từ hoạt động góp vốn liên doanh là 4,63 tỷ đồng.

7 ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH
Đến 31/12/2014 hoạt động đầu tư tài chính là 1.742 tỷ đồng, trong đó đầu tư vào Trái phiếu Chính phủ là 717,30 tỷ đồng, Trái phiếu chính quyền địa phương là 319,12 tỷ đồng, Tín phiếu Ngân hàng Nhà nước là 600 tỷ đồng, Tín phiếu Kho bạc Nhà nước 70,58 tỷ đồng... Thu nhập từ hoạt động đầu tư tài chính là 99,25 tỷ đồng.

8 HOẠT ĐỘNG DỊCH VỤ THẺ
Số thẻ đa năng phát hành mới trong năm 2014 là 27.303 thẻ, đạt 68,26% kế hoạch năm 2014, giảm 27,27% so với năm 2013 với số dư huy động đến cuối năm là 178,09 tỷ đồng và số dư cho vay thấu chi qua thẻ đạt 19,22 tỷ đồng. Như vậy, kể từ khi phát hành đến nay, SAIGONBANK đã tổng phát hành 303.515 thẻ.

9 CÔNG TY QUẢN LÝ NỢ - KHAI THÁC TÀI SẢN
Lợi nhuận trước thuế Công ty Quản lý Nợ - Khai thác tài sản năm 2014 là 0,67 tỷ đồng.

10 MẠNG LƯỚI HOẠT ĐỘNG
Đến 31/12/2014, mạng lưới hoạt động của SAIGONBANK bao gồm Hội sở, 33 chi nhánh, 51 phòng giao dịch và 05 quỹ tiết kiệm.

11 HOẠT ĐỘNG CÁC CHI NHÁNH
Huy động vốn: 10.302 tỷ đồng, tăng 10,57% so với đầu năm, chiếm 85,40% trên tổng vốn huy động toàn hệ thống.
Cho vay: 9.406 tỷ đồng, tăng 9,36% so với đầu năm, chiếm 83,74% trên tổng dư nợ toàn hệ thống.

12 KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2014
Lợi nhuận trước thuế năm 2014 của SAIGONBANK là 230,61 tỷ đồng, tăng 1,10% so với năm trước, đạt 100,27% kế hoạch năm 2014.

13 CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

Đã hoàn thành việc nâng cấp hệ thống Ngân hàng lõi (Corebanking) vào quý 2 năm 2014. Hệ thống đường truyền được quan tâm, bảo trì thường xuyên, đã bố trí cán bộ trực 24/24 bảo đảm cho hệ thống vận hành thông suốt, xử lý kịp thời các sự cố phát sinh.

14 CÔNG TÁC TỔ CHỨC HÀNH CHÍNH

Năm 2014, đã tuyển dụng mới 47 người, nâng tổng số cán bộ nhân viên SAIGONBANK lên 1.472 người và đã cử 49 người tham gia 38 khóa đào tạo trong và ngoài nước.

15 CÔNG TÁC KIỂM TRA - KIỂM TOÁN NỘI BỘ

Thường xuyên thực hiện trực tiếp kiểm toán tại các đơn vị, tổ chức mạng lưới giám sát từ xa hoạt động trong toàn hệ thống. Qua kiểm tra, giám sát cho thấy hoạt động của SAIGONBANK tuân thủ đúng các quy định của Ngân hàng Nhà nước, các quy định pháp luật liên quan, đã giúp phòng ngừa, hạn chế được các rủi ro phát sinh.

16 CÔNG TÁC PHÁP CHẾ

Các bộ phận chức năng đã làm tốt công tác tham mưu, thường xuyên rà soát các quy chế, quy trình nghiệp vụ đã ban hành so với các quy định mới của Ngân hàng Nhà nước để đề xuất, trình Hội đồng Quản trị, Ban Điều hành chỉnh sửa, bổ sung kịp thời.

17 CÔNG TÁC ĐOÀN THỂ, XÃ HỘI

- Tổ chức cơ sở Đảng năm thứ 3 liên tiếp được công nhận "Tổ chức cơ sở Đảng trong sạch vững mạnh tiêu biểu".
- Tổ chức Đoàn thanh niên cơ sở đạt danh hiệu "Xuất sắc năm 2014".
- Tổ chức Công đoàn đạt tiêu chuẩn xếp loại "Đơn vị công đoàn vững mạnh - xuất sắc năm 2014".
- Năm 2014, SAIGONBANK đã thực hiện công tác xã hội từ thiện như ủng hộ đồng bào bị ảnh hưởng của thiên tai lũ lụt... với tổng số tiền là 1,18 tỷ đồng.

18 CÔNG TÁC QUẢNG BÁ THƯƠNG HIỆU

- Thực hiện quảng cáo thương hiệu SAIGONBANK vào các dịp Lễ, Tết trong năm 2014 trên các chương trình truyền hình, phương tiện thông tin đại chúng.
- Tiếp tục thực hiện tài trợ độc quyền cuộc thi "Chuông vàng vọng cổ".
- Thực hiện các chương trình quảng bá thương hiệu hướng về cộng đồng (tài trợ xây dựng trường học tại Cà Mau, Quỹ hỗ trợ bệnh nhân nghèo, quỹ vì người nghèo Cầu Kè tỉnh Trà Vinh,...).



19 CÔNG TÁC QUẢN TRỊ ĐIỀU HÀNH NĂM 2014

Số lượng thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát đủ theo quy định của Luật các Tổ chức tín dụng, Ngân hàng Nhà nước và Điều lệ SAIGONBANK:

- Hội đồng Quản trị bao gồm 7 thành viên (trong đó có 01 thành viên độc lập);
- Ban Kiểm soát bao gồm 03 thành viên (trong đó có 02 thành viên chuyên trách).

- Hội đồng Quản trị đã kịp thời chỉnh sửa, cập nhật, bổ sung những quy định mới theo các quy định pháp lý hiện hành. Các quy trình, quy chế được ban hành đầy đủ theo quy định làm cơ sở pháp lý cho hoạt động SAIGONBANK vận hành thông suốt. Năm 2014, Hội đồng Quản trị đã ban hành 66 nghị quyết, quyết định để chỉ đạo hoạt động của SAIGONBANK như: giảm lãi suất cho vay nhằm hỗ trợ khách hàng duy trì, khôi phục sản xuất kinh doanh; các vấn đề liên quan đến tổ chức nhân sự; tái cơ cấu hoạt động các đơn vị mạng lưới như điều chỉnh quỹ tiết kiệm thành phòng giao dịch, thay đổi địa điểm kinh doanh của chi nhánh, phòng giao dịch,...

- Các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát, Kiểm toán nội bộ, Ban Điều hành thực hiện đúng và đủ chức trách, nhiệm vụ được giao, có tinh thần trách nhiệm, đoàn kết, chấp hành nghiêm túc các quy định của pháp luật.

- Việc chỉ đạo, giám sát hoạt động đối với Ban Tổng Giám đốc được Hội đồng Quản trị thực hiện theo quy định tại Điều lệ SAIGONBANK. Tổng Giám đốc điều hành hoạt động trên cơ sở tuân thủ đúng các nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông, Hội đồng Quản trị và theo đúng phân cấp, ủy quyền. Khi phát sinh các trường hợp vượt thẩm quyền luôn có báo cáo xin ý kiến Hội đồng Quản trị.

- Hội đồng Quản trị luôn đồng hành cùng với Ban Điều hành nên luôn kịp thời xử lý tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong hoạt động.

MỤC TIÊU VÀ PHƯƠNG HƯỚNG PHÁT TRIỂN NĂM 2015

Hội đồng Quản trị dự kiến mục tiêu tổng quát và các chỉ tiêu thực hiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Công thương (SAIGONBANK) năm 2015 trình Đại hội Cổ đông như sau:

MỤC TIÊU TỔNG QUÁT:

Tiếp tục tăng trưởng quy mô hoạt động trên cơ sở đảm bảo an toàn. Mở rộng tín dụng đi đôi với kiểm soát chặt chất lượng tín dụng và phù hợp với quy mô nguồn vốn huy động. Kiểm soát nợ xấu trong giới hạn theo quy định của Ngân hàng Nhà nước. Từng bước nâng cao năng lực tài chính, đảm bảo thực hiện thành công mục tiêu tái cơ cấu theo chủ trương chung của Chính phủ, phát triển hoạt động ngân hàng theo hướng an toàn, hiệu quả.

CÁC CHỈ TIÊU THỰC HIỆN NĂM 2015

VỐN ĐIỀU LỆ: Tiếp tục thực hiện phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ lên 4.000 tỷ đồng theo phương án đã được Đại hội Cổ đông thường niên 2014 thông qua và được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận. Duy trì tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu ở mức từ 15%-16% trong quá trình hoạt động.

TỔNG TÀI SẢN: **19.300** Tỷ đồng, tăng **22%** so với năm 2014

VỐN HUY ĐỘNG: **15.000** Tỷ đồng, tăng **24%** so với năm 2014

TỔNG DƯ NỢ CHO VAY: **12.000** Tỷ đồng, tăng **7%** so với năm 2014

NỢ XẤU (NHÓM 3-5): **<3%** Tổng dư nợ



THANH TOÁN ĐỐI NGOẠI: **345** Triệu USD, tăng **11%** so với năm 2014

PHÁT HÀNH THẺ SAIGONBANK CARD: tối thiểu **45.000** Thẻ/năm

LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ: **50** Tỷ đồng

MẠNG LƯỚI HOẠT ĐỘNG: công tác trọng tâm trong năm 2015 là tiếp tục củng cố, chấn chỉnh, cơ cấu lại hoạt động của các chi nhánh, phòng giao dịch trực thuộc, bảo đảm tăng trưởng an toàn, hiệu quả trong các năm tới.

CÁC NHÓM BIỆN PHÁP THỰC HIỆN NĂM 2015

Các nhóm biện pháp chủ yếu để triển khai thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ năm 2015, tập trung chủ yếu như sau:

1 TĂNG TRƯỞNG QUY MÔ HOẠT ĐỘNG

- Tăng cường công tác huy động vốn nhằm đảm bảo an toàn thanh khoản và tăng quy mô hoạt động. Chú trọng huy động từ doanh nghiệp và dân cư. Duy trì cơ cấu nguồn vốn hợp lý về kỳ hạn.
- Từng đơn vị kinh doanh nâng cao tính chủ động, xây dựng các giải pháp cụ thể, phù hợp với thực tiễn trên địa bàn nhằm tăng quy mô hoạt động, xây dựng các sản phẩm phù hợp với từng đối tượng khách hàng.
- Tăng cường công tác tiếp thị, chăm sóc khách hàng. Trên cơ sở đó đa dạng kênh phân phối và sản phẩm để tăng quy mô hoạt động phù hợp với từng đối tượng khách hàng.
- Xây dựng chính sách lãi suất linh hoạt, phù hợp với từng địa phương nhằm tăng khả năng thu hút khách hàng, đáp ứng yêu cầu của mô hình ngân hàng bán lẻ.
- Khai thác tối đa những lợi thế, thuận lợi của Ngân hàng nhằm tăng cường khả năng huy động các nguồn vốn giá rẻ.

2 MỞ RỘNG CHO VAY ĐI ĐÔI VỚI ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG TÍN DỤNG

- Tăng trưởng hoạt động tín dụng, trong đó ưu tiên tập trung vốn cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ, các doanh nghiệp hoạt động kinh doanh xuất khẩu.
- Tiếp tục triển khai các giải pháp nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho khách hàng tiếp cận nguồn vốn tín dụng ngân hàng, góp phần hỗ trợ doanh nghiệp và dân cư duy trì, phát triển sản xuất, kinh doanh.
- Xây dựng các sản phẩm tín dụng phù hợp cho các nhóm khách hàng khác nhau. Tiếp tục xây dựng và triển khai các gói tín dụng lãi suất ưu đãi trong năm 2015 nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh, thu hút khách hàng.
- Tăng cường công tác tiếp thị, tìm kiếm khách hàng.
- Kết hợp tăng trưởng tín dụng với việc khai thác các sản phẩm huy động, thanh toán đối ngoại và các dịch vụ khác của Ngân hàng.

3 ĐẨY MẠNH CÁC HOẠT ĐỘNG DỊCH VỤ

- Có các chính sách thiết thực, phù hợp từng đối tượng khách hàng nhằm thu hút, mở rộng khách hàng thanh toán xuất nhập khẩu.
- Tăng doanh số chi trả kiều hối.
- Trên cơ sở nền tảng công nghệ hiện đại đã đầu tư, đẩy mạnh khai thác các sản phẩm dịch vụ tiện ích Ngân hàng đã có sẵn như thẻ đa năng, Internet Banking, Mobile Banking,... để thu hút khách hàng và tăng trưởng hoạt động.
- Nghiên cứu phát triển các sản phẩm mới như thẻ đồng thương hiệu, thẻ ghi nợ, ghi có quốc tế, MPOS,...

4 QUẢN TRỊ ĐIỀU HÀNH

- Tái cấu trúc mô hình tổ chức từ Hội sở đến chi nhánh theo hướng tinh gọn bộ máy hoạt động, tiết giảm chi phí, nâng cao năng suất lao động, điều chuyển nhân sự nhằm tạo sự sáng tạo, cạnh tranh trong công việc.
- Đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất tại các địa điểm giao dịch trên toàn quốc nhằm gia tăng giá trị thương hiệu SAIGONBANK.
- Tăng cường công tác chăm sóc và phát triển khách hàng để duy trì khách hàng cũ và khai thác các khách hàng tiềm năng. Trên cơ sở đó, có các chính sách phù hợp theo từng đối tượng khách hàng, thiết kế sản phẩm cung ứng theo nhu cầu từng loại đối tượng khách hàng và theo hướng tạo tiện ích về dịch vụ cho khách hàng.



5 KIẾN TOÀN ĐỘI NGŨ NHÂN SỰ

- Thực hiện kiện toàn bộ máy nhân sự quản lý đơn vị mạng lưới, bổ sung nhân sự mới có đạo đức, tâm huyết, năng lực để nâng cao chất lượng hoạt động các đơn vị.
- Thực hiện công tác rà soát, quy hoạch đội ngũ cán bộ quản lý kế thừa và có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng để xây dựng, phát triển thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao.
- Chú trọng công tác đào tạo, đào tạo lại nguồn nhân lực theo các chuẩn mực mới để đáp ứng được nhu cầu hoạt động trong môi trường hiện đại. Nâng cao kỹ năng thương lượng, thuyết phục khách hàng của đội ngũ cán bộ nhân viên Ngân hàng.

6 TĂNG CƯỜNG CÔNG TÁC KIỂM SOÁT, KIỂM TOÁN NỘI BỘ

- Chấp hành, tuân thủ nghiêm các quy định của Ngân hàng Nhà nước trong đảm bảo an toàn hoạt động Ngân hàng.
- Nâng cao chất lượng hiệu quả hoạt động của hệ thống kiểm soát, kiểm toán nội bộ; tăng cường giám sát chặt chẽ mọi hoạt động kinh doanh; đẩy mạnh hiệu quả, chất lượng công tác giám sát từ xa để phòng ngừa, phát hiện và ngăn chặn kịp thời các dấu hiệu rủi ro.

7 CÁC GIẢI PHÁP KHÁC

- Thường xuyên rà soát, đảm bảo hệ thống công nghệ hoạt động chính xác, an toàn, đáp ứng được yêu cầu quản trị Ngân hàng trong tình hình mới.
- Khai thác và phát huy hết các tính năng của hệ thống công nghệ mới để hoàn thiện các sản phẩm dịch vụ ngân hàng hiện đại nhằm nâng cao tiện ích cho khách hàng.
- Tăng cường công tác tuyên truyền quảng cáo không chỉ đối với thương hiệu SAIGONBANK mà còn đối với các sản phẩm dịch vụ tiện ích của Ngân hàng, đưa Ngân hàng và các dịch vụ của Ngân hàng đến ngày càng gần hơn với công chúng, đặc biệt là thông qua các chương trình tài trợ mang tính cộng đồng, xã hội, nhân văn.
- Nâng cao, phát huy hơn nữa vai trò của các tổ chức đoàn thể (Công đoàn, Đoàn Thanh niên), phát động các phong trào thi đua nhằm tạo không khí sôi nổi, phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ được giao trong tập thể cán bộ nhân viên, tổ chức sơ kết, tổng kết, khen thưởng kịp thời đối với các điển hình tiên tiến, qua đó tạo động lực phát triển.

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH
NĂM 2014**





BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Số: 112/BCKTHN



Công ty kiểm toán DFK Việt Nam
DFK Vietnam Auditing Company

Office in Ho Chi Minh City

No. 38/8 Lam Son, Tan Binh District

Tel: 84 8 6296 8684

No. 426 Cao Thang, District 10

Tel: 84 8 3868 3306

Office in Hanoi

Level 25, M3 - M4 Building,

No. 91 Nguyen Chi Thanh, Dong Da

Tel: 84 8 6266 3006

www. dfk.com.vn

Kính gửi: Hội Đồng Quản Trị và Ban Tổng Giám Đốc
NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN SÀI GÒN CÔNG THƯƠNG

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Ngân hàng TMCP Sài Gòn Công Thương, được lập ngày 18/3/2015, từ trang 05 đến trang 48, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31/12/2014, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất và Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Ngân hàng chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Ngân hàng theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán ngân hàng Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Ngân hàng có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Ngân hàng liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Ngân hàng. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính hợp nhất của Ngân hàng TMCP Sài Gòn Công Thương tại ngày 31/12/2014, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Ngân hàng Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Kiểm toán viên**Hồ Đắc Hiếu**

Số GCNĐKHNKT: 0458-2013-042-1
Bộ Tài Chính Việt Nam cấp

TP. HCM, ngày 18 tháng 3 năm 2015

**Kt. Giám đốc
Phó Giám đốc****Nguyễn Văn Tuyên**

Số GCNĐKHNKT: 0111-2013-042-1
Bộ Tài Chính Việt Nam cấp

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Mẫu số: B02/TCTD-HN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

STT	CHỈ TIÊU	T. Minh	31/12/2014	31/12/2013
A. TÀI SẢN				
I	Tiền mặt, vàng bạc, đá quý	V.01	187.678.162.034	170.380.132.670
II	Tiền gửi tại ngân hàng nhà nước	V.02	563.313.708.095	594.589.126.484
III	Tiền, vàng gửi tại các TCTD khác và cho vay các TCTD khác	V.03	132.355.204.976	319.387.383.880
1	Tiền, vàng gửi tại các TCTD khác		132.355.204.976	319.387.383.880
2	Cho vay các TCTD khác		-	-
3	Dự phòng rủi ro cho vay các TCTD khác		-	-
IV	Chứng khoán kinh doanh	V.04	35.000.000.000	16.250.000.000
1	Chứng khoán kinh doanh		35.000.000.000	35.000.000.000
2	Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh		-	(18.750.000.000)
V	Các công cụ tài chính phái sinh và các tài sản tài chính khác	V.05	-	-
VI	Cho vay khách hàng		11.139.339.927.401	10.568.462.394.571
1	Cho vay khách hàng	V.06	11.232.241.593.890	10.669.968.030.957
2	Dự phòng rủi ro cho vay khách hàng	V.07	(92.901.666.489)	(101.505.636.386)
VII	Chứng khoán đầu tư	V.08	2.128.386.623.130	1.553.568.850.876
1	Chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán		670.580.000.000	430.058.351.724
2	Chứng khoán đầu tư giữ đến ngày đáo hạn		1.510.457.281.549	1.123.510.499.152
3	Dự phòng giảm giá chứng khoán đầu tư		(52.650.658.419)	-
VIII	Góp vốn, đầu tư dài hạn	V.09	118.085.593.716	118.275.610.000
1	Đầu tư vào công ty con		-	-
2	Vốn góp liên doanh		-	-
3	Đầu tư vào công ty liên kết		-	-
4	Đầu tư dài hạn khác		118.275.610.000	118.275.610.000
5	Dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn		(190.016.284)	-

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

STT	CHỈ TIÊU	T. Minh	31/12/2014	31/12/2013
IX	Tài sản cố định		952.272.770.544	851.892.996.598
1	Tài sản cố định hữu hình	V.10	595.690.035.741	513.377.369.780
	a. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình		853.318.601.094	733.902.249.594
	b. Hao mòn tài sản cố định hữu hình		(257.628.565.353)	(220.524.879.814)
2	Tài sản cố định thuê tài chính	V.11	-	-
	a. Nguyên giá tài sản cố định thuê tài chính		-	-
	b. Hao mòn tài sản cố định thuê tài chính		-	-
3	Tài sản cố định vô hình	V.12	356.582.734.803	338.515.626.818
	a. Nguyên giá tài sản cố định vô hình		405.866.294.782	384.743.910.492
	b. Hao mòn tài sản cố định vô hình		(49.283.559.979)	(46.228.283.674)
X	Bất động sản đầu tư	V.13	-	-
	a. Nguyên giá bất động sản đầu tư		-	-
	b. Hao mòn bất động sản đầu tư		-	-
XI	Tài sản có khác	V.14	566.903.550.778	491.932.479.929
1	Các khoản phải thu	V.14.1&2	239.252.326.743	279.047.373.760
2	Các khoản lãi, phí phải thu		202.040.194.992	175.875.162.071
3	Tài sản thuế TNDN hoãn lại	V.22.1	-	-
4	Tài sản Có khác	V.14.3	125.611.029.043	37.009.944.098
	- Trong đó: Lợi thế thương mại	V.15	-	-
5	Các khoản dự phòng rủi ro cho các tài sản Có nội bảng khác		-	-
	TỔNG TÀI SẢN CÓ		15.823.335.540.674	14.684.738.975.008

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Mẫu số: B02/TCTD-HN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

STT	CHỈ TIÊU	T. Minh	31/12/2014	31/12/2013
B. NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU				
I	Các khoản nợ chính phủ và Ngân hàng Nhà nước	V.16	129.121.179.194	-
II	Tiền gửi và vay các TCTD khác	V.17	91.606.628.046	20.116.903.661
1	Tiền gửi của các TCTD khác		18.782.653.070	20.116.903.661
2	Vay các TCTD khác		72.823.974.976	-
III	Tiền gửi của khách hàng	V.18	11.843.166.774.440	10.803.034.631.160
IV	Các công cụ tài chính phái sinh và các khoản nợ tài chính khác	V.05	-	-
V	Vốn tài trợ, Ủy thác đầu tư, cho vay TCTD chịu rủi ro	V.19	-	108.356.497.737
VI	Phát hành giấy tờ có giá	V.20	-	-
VII	Các khoản nợ khác		273.610.897.146	252.661.880.282
1	Các khoản lãi, phí phải trả		127.498.627.418	139.752.687.123
2	Thuế TNDN hoãn lại phải trả	V.22.2	-	-
3	Các khoản phải trả và công nợ khác	V.21	146.112.269.728	110.130.334.432
4	Dự phòng rủi ro khác (DP cho công nợ tiềm ẩn và cam kết ngoại bảng)	V.21	-	2.778.858.727
TỔNG NỢ PHẢI TRẢ			12.337.505.478.826	11.184.169.912.840

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

STT	CHỈ TIÊU	T. Minh	31/12/2014	31/12/2013
VIII	Vốn và các quỹ	V.23	3.485.830.061.848	3.500.569.062.168
1	Vốn của TCTD		3.080.715.830.000	3.080.715.830.000
	a. Vốn điều lệ		3.080.000.000.000	3.080.000.000.000
	b. Vốn đầu tư XD CB		-	-
	c. Thặng dư vốn cổ phần		715.830.000	715.830.000
	d. Cổ phiếu quỹ		-	-
	e. Cổ phiếu ưu đãi		-	-
	g. Vốn khác		-	-
2	Quỹ của TCTD		218.549.919.927	241.401.716.017
3	Chênh lệch tỷ giá hối đoái		-	-
4	Chênh lệch đánh giá lại tài sản		-	-
5	Lợi nhuận chưa phân phối		186.564.311.921	178.451.516.151
IX	Lợi ích của cổ đông thiểu số		-	-
	TỔNG NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU		15.823.335.540.674	14.684.738.975.008

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

STT	CHỈ TIÊU	T. Minh	31/12/2014	31/12/2013
I	Nghĩa vụ nợ tiềm ẩn	VIII.39	294.582.984.056	233.582.801.937
1	Bảo lãnh vay vốn		18.500.000.000	20.000.000.000
2	Cam kết trong nghiệp vụ L/C		121.631.102.237	62.316.355.253
3	Bảo lãnh khác		154.451.881.819	151.266.446.684

Lập bảng

Kế toán trưởng

Tp. HCM, ngày 18 tháng 3 năm 2015

Tổng Giám Đốc



Nguyễn Thị Thanh Thủy



Đỗ Thị Loan Anh



Trần Thị Việt Ánh

BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH HỢP NHẤT

Mẫu số: B03/TCTD-HN

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

STT	CHỈ TIÊU	T. Minh	Năm 2014	Năm 2013
1	Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự	VI.24	1.392.266.686.404	1.641.030.971.840
2	Chi phí lãi và các chi phí tương tự	VI.25	716.485.379.736	955.169.771.195
I	Thu nhập lãi thuần		675.781.306.668	685.861.200.645
3	Thu nhập từ hoạt động dịch vụ		54.398.344.998	56.275.690.940
4	Chi phí hoạt động dịch vụ		19.960.688.181	19.130.778.342
II	Lãi/lỗ thuần từ hoạt động dịch vụ	VI.26	34.437.656.817	37.144.912.598
III	Lãi/lỗ thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối	VI.27	22.196.901.347	7.882.727.196
IV	Lãi/lỗ thuần từ mua bán chứng khoán kinh doanh	VI.28	98.523.100	28.069.680
V	Lãi/lỗ thuần từ mua bán chứng khoán đầu tư	VI.29	-	-
5	Thu nhập từ hoạt động khác		82.877.552.060	49.980.299.503
6	Chi phí hoạt động khác		26.144.380.103	22.695.543.696
VI	Lãi/lỗ thuần từ hoạt động khác	VI.31	56.733.171.957	27.284.755.807
VII	Thu nhập từ góp vốn, mua cổ phần	VI.30	4.627.090.000	6.751.259.000
VIII	Chi phí hoạt động	VI.32	319.212.673.174	380.617.706.664
IX	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh trước chi phí dự phòng rủi ro tín dụng		474.661.976.715	384.335.218.262
X	Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng		244.054.271.745	156.222.912.744
XI	Tổng lợi nhuận trước thuế		230.607.704.970	228.112.305.518
7	Chi phí thuế TNDN hiện hành		49.722.865.312	55.340.261.630
8	Chi phí thuế TNDN hoãn lại		-	-
XII	Chi phí thuế Thu nhập doanh nghiệp	VI.33	49.722.865.312	55.340.261.630
XIII	Lợi nhuận sau thuế Thu nhập doanh nghiệp		180.884.839.658	172.772.043.888
XIV	Lợi ích của cổ đông thiểu số		-	-
XV	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	VI.23.2	587	561

Lập bảng

Kế toán trưởng

Tp. HCM, ngày 18 tháng 3 năm 2015

Tổng Giám Đốc



Nguyễn Thị Thanh Thủy



Đỗ Thị Loan Anh



Trần Thị Việt Ánh

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

(Theo phương pháp trực tiếp) Mẫu số: B04/TCTD-HN
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

STT	CHỈ TIÊU	T. Minh	Năm 2014	Năm 2013
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
01	Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự nhận được		1.366.101.653.483	1.715.840.029.717
02	Chi phí lãi và các khoản thu nhập tương tự đã trả		(728.739.439.441)	(951.531.307.325)
03	Thu nhập từ hoạt động dịch vụ nhận được		34.437.656.817	37.144.912.598
04	Chênh lệch số tiền thực thu/ thực chi từ hoạt động kinh doanh (ngoại tệ, vàng bạc, chứng khoán)		22.295.424.447	7.910.796.876
05	Thu nhập khác		23.036.688.345	8.483.227.773
06	Tiền thu các khoản nợ đã được xử lý hoá, bù đắp bằng nguồn rủi ro		27.699.749.708	18.321.003.771
07	Tiền chi trả cho nhân viên và hoạt động quản lý, công vụ		(278.857.709.918)	(335.389.793.173)
08	Tiền thuế thu nhập thực nộp trong kỳ		(3.634.355.965)	(86.193.489.875)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi về tài sản và vốn lưu động			462.339.667.476	414.585.380.362
Những thay đổi về tài sản hoạt động				
09	(Tăng)/Giảm các khoản tiền, vàng gửi và cho vay các TCTD khác		-	-
10	(Tăng)/Giảm các khoản về kinh doanh chứng khoán		(593.567.772.254)	(368.701.564.847)
11	(Tăng)/Giảm các công cụ tài chính phái sinh và các tài sản tài chính khác		-	-
12	(Tăng)/Giảm các khoản cho vay khách hàng		(562.273.562.933)	190.957.224.202
13	Giảm nguồn dự phòng để bù đắp tổn thất các khoản		(191.250.527.911)	(147.016.572.647)
14	(Tăng)/Giảm khác về tài sản hoạt động		(107.074.100.106)	(70.826.359.303)

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT (tiếp theo)

(Theo phương pháp trực tiếp) Mẫu số: B04/TCTD-HN
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

STT	CHỈ TIÊU	T. Minh	Năm 2014	Năm 2013
Những thay đổi về công nợ hoạt động				
15	Tăng/(Giảm) các khoản nợ chính phủ và NHNN		129.121.179.194	-
16	Tăng/(Giảm) các khoản tiền gửi và vay các TCTD		71.489.724.385	(449.025.737.970)
17	Tăng/(Giảm) tiền gửi của khách hàng (bao gồm cả Kho bạc Nhà nước)		1.040.132.143.280	351.350.525.480
18	Tăng/(Giảm) phát hành giấy tờ có giá (ngoại trừ GTCG được tính vào hoạt động tài chính)		-	-
19	Tăng/(Giảm) vốn tài trợ, ủy thác đầu tư, cho vay mà TCTD chịu rủi ro		(108.356.497.737)	(30.554.231.215)
20	Tăng/(Giảm) các công cụ tài chính phái sinh và các khoản nợ tài chính khác		-	-
21	Tăng/(Giảm) khác về công nợ hoạt động		(86.385.340.834)	32.278.024.585
22	Chi từ các quỹ của tổ chức tín dụng		(14.323.931.922)	(35.508.780.061)
I	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		39.850.980.638	(112.462.091.414)
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
01	Mua sắm TSCĐ		(143.684.372.471)	(22.472.442.711)
02	Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ		5.996.733.904	480.524.263
03	Tiền chi từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ		-	-
04	Mua sắm bất động sản đầu tư		-	-
05	Tiền thu từ bán, thanh lý bất động sản đầu tư		-	-
06	Tiền chi ra do bán, thanh lý bất động sản đầu tư		-	-
07	Tiền chi đầu tư, góp vốn vào các đơn vị khác		-	-
08	Tiền thu đầu tư, góp vốn vào các đơn vị khác		-	-
09	Tiền thu cổ tức và lợi nhuận được chia từ các khoản đầu tư, góp vốn dài hạn		4.627.090.000	6.751.259.000
II	Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư		(133.060.548.567)	(15.240.659.448)

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

STT	CHỈ TIÊU	T. Minh	Năm 2014	Năm 2013
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
01	Tăng vốn cổ phần từ góp vốn và/hoặc phát hành cổ phiếu		-	-
02	Tiền thu từ phát hành giấy tờ có giá dài hạn đủ điều kiện tính vào vốn tự có và các khoản vốn vay dài hạn khác		-	-
03	Tiền chi thanh toán giấy tờ có giá dài hạn đủ điều kiện tính vào vốn tự có và các khoản vốn vay dài hạn khác		-	-
04	Cổ tức trả cho cổ đông, lợi nhuận đã chia		(107.800.000.000)	(181.876.000.000)
05	Tiền chi ra mua cổ phiếu quỹ		-	-
06	Tiền thu được do bán cổ phiếu quỹ		-	-
III	Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính		(107.800.000.000)	(181.876.000.000)
IV	Lưu chuyển tiền thuần trong năm		(201.009.567.929)	(309.578.750.862)
V	Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm		1.084.356.643.034	1.393.935.393.896
VI	Điều chỉnh của ảnh hưởng thay đổi tỷ giá		-	-
VII	Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm	VII.34	883.347.075.105	1.084.356.643.034

Lập bảng

Kế toán trưởng

Tp. HCM, ngày 18 tháng 3 năm 2015

Tổng Giám Đốc



Nguyễn Thị Thanh Thủy



Đỗ Thị Loan Anh



Trần Thị Việt Ánh

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

BOARD OF DIRECTORS



Ông/ Mr. NGUYỄN XUÂN VŨ
Thành viên Hội đồng Quản trị
Member

Ông/ Mr. TRẦN QUỐC HẢI
Thành viên Hội đồng Quản trị
Member

Ông/ Mr. NGUYỄN PHƯỚC MINH
Chủ tịch Hội đồng Quản trị
Chairman



Bà/ Ms. TRẦN THỊ VIỆT ÁNH

Thành viên Hội đồng Quản trị
Member

Ông/ Mr. NGUYỄN NGỌC ĐIỀU

Thành viên Hội đồng Quản trị
Member

Ông/ Mr. TRẦN SỸ ĐÔNG

Thành viên Hội đồng Quản trị độc lập
Independent Member

Ông/ Mr. TRẦN THẾ TRUYỀN

Thành viên Hội đồng Quản trị
Member

BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

BOARD OF MANAGEMENT



Bà/ Ms. TRẦN THỊ VIỆT ÁNH

Tổng Giám đốc

General Director

**1. Bà/ Ms. VÕ THỊ NGUYỆT MINH**

Phó Tổng Giám đốc
Deputy General Director

2. Bà/ Ms. PHẠM THỊ CÚC

Phó Tổng Giám đốc
Deputy General Director

3. Ông/ Mr. NGUYỄN NGỌC LŨY

Phó Tổng Giám đốc
Deputy General Director

4. Ông/ Mr. NGUYỄN MINH TRÍ

Phó Tổng Giám đốc
Deputy General Director

5. Ông/ Mr. TRẦN THANH GIANG

Phó Tổng Giám đốc
Deputy General Director

BAN KIỂM SOÁT

BOARD OF SUPERVISORS



Ông/ Mr. NGUYỄN HỮU HẠNH

Trưởng Ban Kiểm soát
Chief Supervisor

Bà/ Ms. NGUYỄN ĐÀO PHƯƠNG LINH

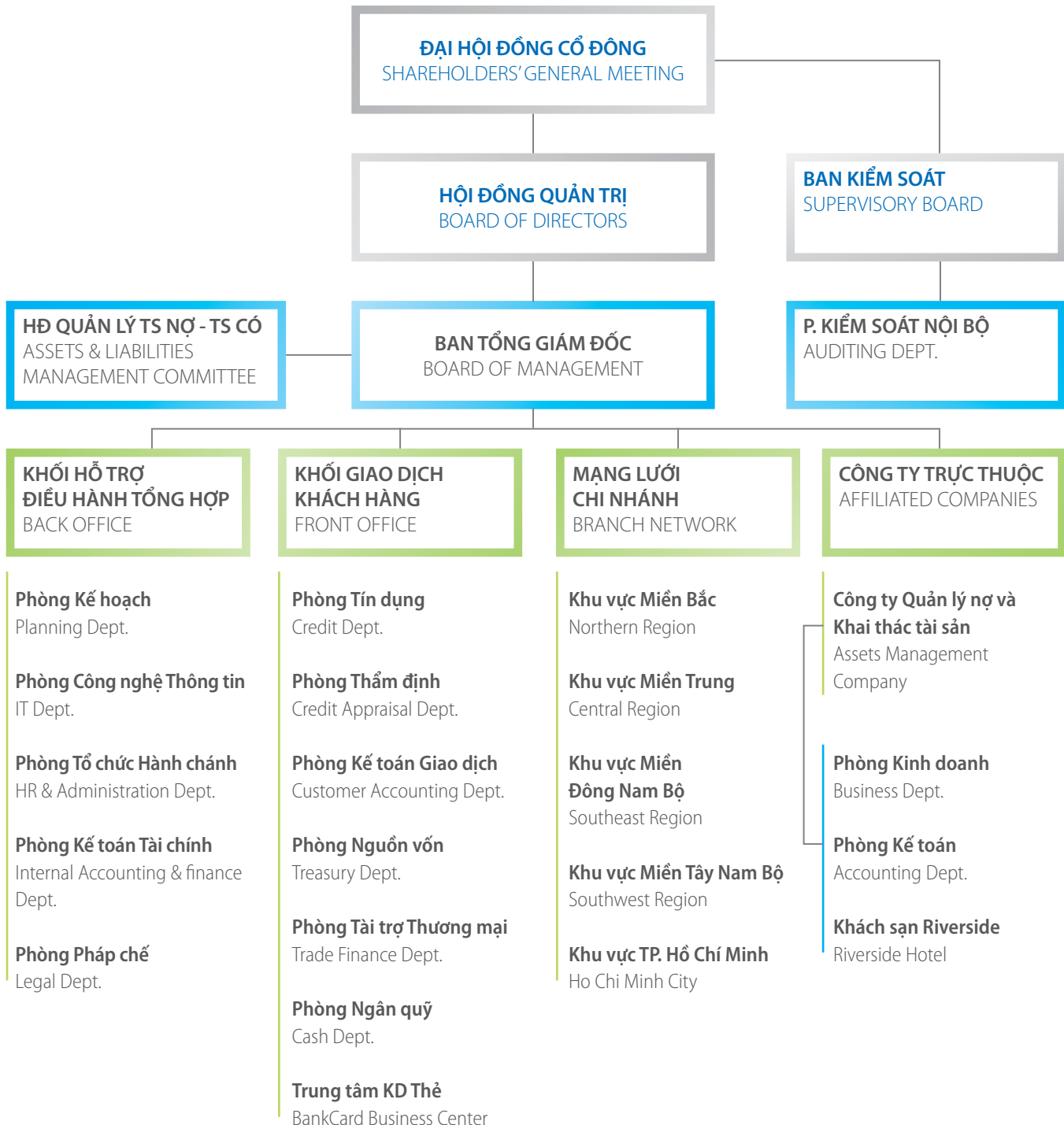
Kiểm soát viên
Supervisor

Bà/ Ms. VŨ QUỲNH MAI

Kiểm soát viên
Supervisor

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC

ORGANIZATION CHART





SAIGONBANK

The first joint stock
and commercial bank of Viet Nam

Established since 1987





MESSAGE FROM THE CHAIRMAN

DEAR VALUED STAKEHOLDERS,

First of all, for and on behalf of the entire Management Board, Director Board, managers and staff of SAIGON BANK FOR INDUSTRY AND TRADE (SAIGONBANK), I would like to sincerely appreciate our valued clients, shareholders who have displayed great concern, confidence, support and coherent collaboration with SAIGONBANK over the last few years.

The year 2014 was deemed successful in firming the macro economy of Viet Nam. The monetary and foreign exchange market were stabilized; market rates of both lending and funding were decreased so that enterprises' obstacles were well solved; lending was restructured in a way credit was more allocated for business and manufacturing; liquidity of credit institutions was substantially improved; non performance loans (NPL) were gradually handled.

Nevertheless, unfavorable situations have still existed such as slow credit growth due to low fund absorbent from the economy, business difficulty of enterprises. Also NPL were gradually resolved but still caused a big burden, obstacles emerged during the process of handling and liquidating collaterals...

Given these situations, SAIGONBANK's entire organization including all staff and managers has figured out flexible solutions, taken appropriate steps in certain periods to assure a safe and efficient operation of the Bank, to gain good business results and to well perform its own targets defined from the beginning of the year.

Having reviewed the year 2014, SAIGONBANK realized its key targets assigned by the Shareholders' General Meeting were all accomplished. Plus, the Bank has always complied with directives from the Government and the State Bank of Viet Nam (SBV) in terms of monetary policy implementation and socio-eco development, has shown its efforts to support and to share challenges with enterprises. The Bank's operation was constantly stable, under control and the Bank's liquidity was always assured. Lending was increased in line with the growth size of

We continue to widen our business scale on the basis of a secured operation, we will boost lending appropriately with the growth of funding and well manage our credit quality at once. SAIGONBANK's non-performance loans must be always under our control and below the threshold regulated by the SBV.

funding but credit quality was always well managed; credit structure was ongoing adjusted to make funds specifically serve manufacturing and trading sectors; NPL ratio was well curbed and lower than itself at the beginning of the year.

Dear valued stakeholders,

According to the business forecast, our national economy in 2015 is expected to be constantly recovered but remarkable challenges are still waiting ahead. Strictly pursuing directives set by the SBV, SAIGONBANK has defined our general orientation for business in 2015 as follows: "we continue to widen our business scale on the basis of a secured operation, we will boost lending appropriately with the growth of funding and well manage our credit quality at once. SAIGONBANK's non-performance loans must be always under our control and below the threshold regulated by the SBV. Besides, we are committed to the general goals of a successful banking restructure, a safe and efficient banking development as per directed by the Government".

The year 2015 has signaled to bring both advantages and challenges, but it will also bring opportunities to SAIGONBANK for continuing our achievements,

quickly overcoming obstacles and difficulties. In this year, SAIGONBANK will strongly restructure our funding, all operational aspects, organization, gradually found a solid base to enable acceleration for growth in coming time, to keep pace with the common growth rate of our country and of the national banking system. Well, it is our belief that given an available internal power, great concerns and supports, close collaboration from you all, our fine clients and shareholders, SAIGONBANK will outperform our definite set of goals, will continue to lift the Bank up to a new height.

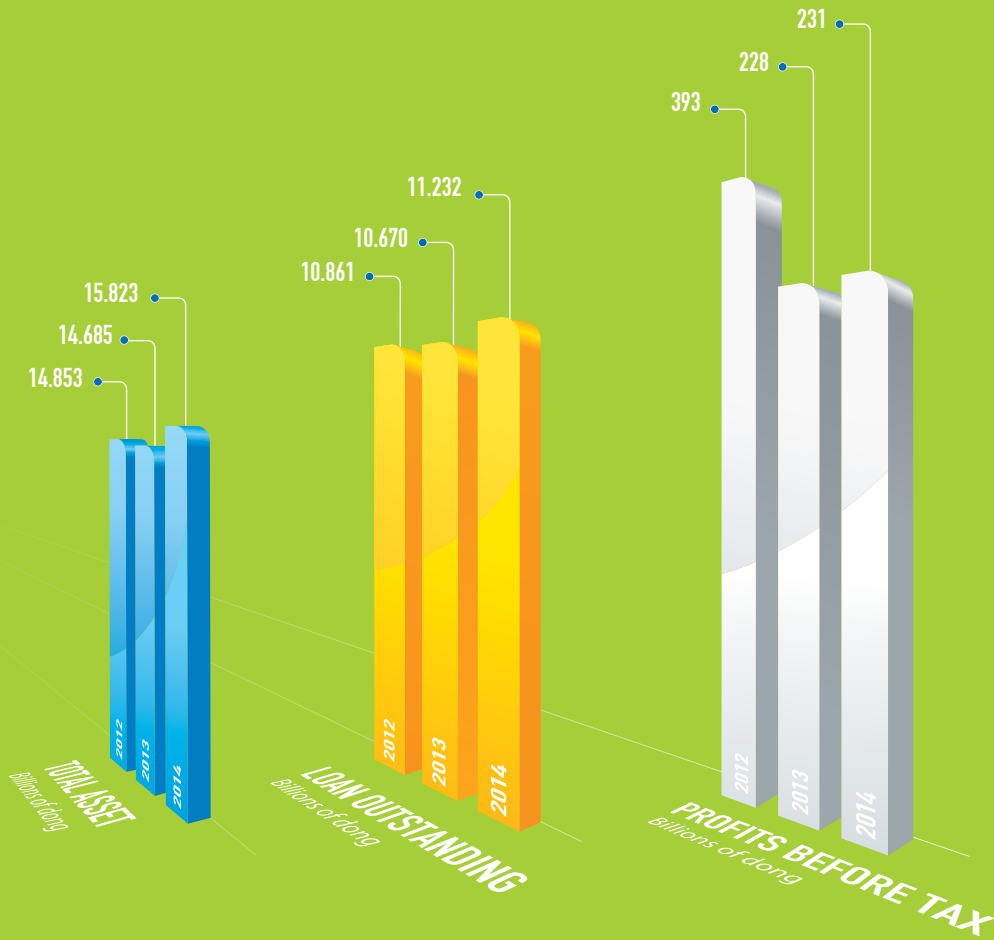
Given our true determinations and constant endeavors, the entire Board members, SAIGONBANK's managers and staff will solidly move forwards to reciprocate a substantial trust and confidence from our clients, valued shareholders and prospective investors.

Sincerely,



Nguyen Phuoc Minh
Chairman of SAIGONBANK

RESULTS OF BUSINESS ACTIVITIES IN 2014



FINANCIAL HIGHLIGHTS (as at 31 Dec 2014)

Chartered Capital
3.080 Billions of dong

Return on Equity (ROE)
5,87%

Total Asset
15.823 Billions of dong

CAR
22,03%

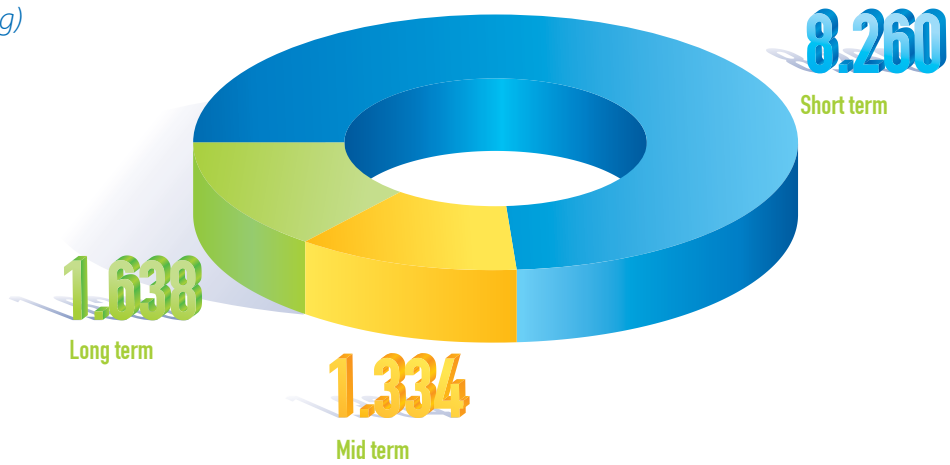
Non-performance loan against total
loan outstanding
2,08%

Earning per Share (EPS)
587 Dong

Return on Asset (ROA)
1,19%

LOAN OUTSTANDING CLASSIFIED BY MATURITY

(Billions of dong)



FUND STRUCTURE

(Billions of dong)



OUTSTANDING ACHIEVEMENTS IN 2014

01

In general, the Bank's business in 2014 was stable, well managed, and its liquidity was surely reached. SAIGONBANK has well complied with the directives from the Government, the State Bank of Viet Nam (SBV) in terms of monetary execution, socio-economic development. SAIGONBANK showed true efforts to support and share difficulties with enterprises.



02

SAIGONBANK outperformed major business targets of 2014 which were assigned by the Shareholders' General Meeting such as funding, lending and profit.



03

Funding restructure was deemed initially successful to reach the sense of sustainability and rational balance of tenors. Fund structure was remained in line with loan structure.



Lending activity was gradually less tightened, given sound management in terms of credit quality, proportionate to funding growth. In addition, lending structure continued to be adjusted and reallocated to mainly serve business and manufacturing sector; non-performing loan (NPL) was duly managed within limits allowed by the SBV and NPL ratio was 0,16% lower than the beginning of the year.

| 04



The Bank's liquidity was ensured.

| 05



SAIGONBANK'S PERFORMANCE IN 2014

1

TOTAL ASSET

As at 31 December 2014, total asset reached 15.823 billion dong, substantially increased by 7,75% over the beginning of the year.

2

FUNDING SOURCES

As at 31 December 2014, outstanding fund allured from varied sources reached 12.064 billion dong, increased by 10,36% over the beginning of the year, accomplishing 103,64% of the year 2014 target, deposits from corporate clients and residential individual clients accounted for 98,17% of total funding and increased by 9,63% against the beginning of the year.

Funding acquirement in 2014 of SAIGONBANK was deemed successful in a sense fund growth was sustainable, and in a sound balance regarding deposit tenors, funding structure was maintained to be in line with lending structure.

3

LENDING

As at 31 December 2014, total loan outstanding was 11.232 billion dong, increased by 5,27% against early 2014, accomplishing 100,29% of the year 2014 target, in which non performance loans (NPL-group 3 to group 5) accounted for 2,08%, down by 0,16% against early 2014. Credit rate was gradually adjusted in a downward trend upon directives of the Government and the State Bank of Viet Nam in order to help enterprises with obstacle settlement and profit contribution.

In 2014, lending activity was gradually less tightened, given sound management in terms of credit quality, and good balance with funding growth. In addition, lending structure continued to be adjusted and reallocated to mainly serve business and manufacturing sector.

4

INTERNATIONAL SETTLEMENT SERVICE

International settlement turnover of 2014 was 313 million US dollars, up by 3,84% against the year 2013, and accomplishing 94,7% of the year target.

5

DOMESTIC SETTLEMENT SERVICE

Domestic settlement turnover of 2014 was 60 trillion dong, up by 9,09% against the year 2013.

6

JOINT VENTURE

As at 31 December 2014, SAIGONBANK invested accumulative 118,28 billion dong in various entities including *Viet Capital Bank, Saigon - Halong Hotel, Vietnam International Financial Switching Joint Stock Company (Banknetvn), The Credit Guarantee Fund For Small - Medium Enterprises,...* The foregoing joint venture activities generated a profit of 4,63 billion dong.

7

FINANCIAL INVESTMENT

As at 31 December 2014, SAIGONBANK spent accumulative 1.742 billion dong for its financial investment, of which 717,30 billion dong was invested in Government bonds, 319,12 billion dong in Local Administration bonds, 600 billion dong in State Bank bills, 70,58 billion dong in State Treasury bills. Financial investment activity generated an income of 99,25 billion dong.

8

BANK CARD SERVICE

Total new cards issued in 2014 were 27.303 cards, accomplishing 68,26% of the year 2014 target, down by 27,27% against the year 2013, making up the yearend deposit balance of 178,09 billion dong, overdraft outstanding of 19,22 billion dong. From the beginning up to present SAIGONBANK has issued 303.515 cards in total.

9

BUSINESS OF ASSETS MANAGEMENT COMPANY

Assets Management Company - Riverside Hotels gained a pretax profit of 0,67 billion dong in 2014.

10

SAIGONBANK'S NETWORK

By the end of 2014, SAIGONBANK's operation network consisted of Head Office, 33 branches, 51 transaction offices, and 5 saving counters.

11

BRANCH OPERATION

Funding: 10.302 billion dong, rising by 10,57% against the beginning of 2014, accounted for 85,40% of the Bank's total funding balance.

Lending: loan outstanding was 9.406 billion dong, increased by 9,36% against the beginning of the year 2014, accounted for 83,74% of the Bank's total loan outstanding.

12

OPERATING RESULT IN 2014

SAIGONBANK's pre-tax profit of 2014 was 230,61 billion dong, 1,10% higher than the previous year, reaching 100,27% of the defined target in 2014.

13 CORE BANKING AND INFORMATICS TECHNOLOGY SYSTEM

Corebanking upgrading was finished in quarter 2 of 2014. The data transmission system has been put under a frequent care and maintenance, IT personnel have been designated available for 24/24 to take care the IT system for a fine and thorough operation and in time trouble shootings.

14 ORGANISATION AND ADMINISTRATION:

Over the course of 2014, SAIGONBANK recruited 47 new employees, making up the total staff size of 1.472 headcounts, sent 49 officers to 38 training courses both domestically and overseas.

15 INTERNAL CONTROL AND AUDIT FUNCTIONS

* Auditing governance programs were frequently carried out on site, distant monitoring and supervising has been covering the entire network operation.

* Given these programs, SAIGONBANK's operation has been found compliant with regulations of the SBV, relevant legal Acts so that potentially emerging risks have been well prevented and mitigated.

16 LEGAL COMPLIANCE

Legal Compliance Department well functioned as an advisor, was frequently reviewing and collating existing internal statute and written practice policies with prevailing regulatory of the SBV in order to timely propose according revision or essential supplementation to the Director and Management Board.

17 CORPORATE UNION, PARTY AND SOCIAL RESPONSIBILITY

- It was the third year in a row that SAIGONBANK Party Cell was duly acknowledged as "Typical, spotless, and robust Party Cell";
- The Bank's Youth Organization was ranked 'Distinction in 2014';
- The Bank's Labor Union was awarded 'Solid, Sustainable and Excellent Labor Union' in 2014;
- During the course of 2014, a total budget of 1,18 billion dong was spent by SAIGONBANK for its corporate social responsibility in form of financial aids granted to victims of natural disasters.

18 BUSINESS BRAND PROMOTION

- In order to promote the Bank's business brand, SAIGONBANK continued to deliver ads programs on public and the Tet holidays through television and diverse public media channels during the year 2014;
- Continued to be an exclusive sponsor of the contest show namely 'Chuong Vang Vong Co';
- Continued to promote SAIGONBANK's business brand by social responsible activities (financing to build schools in Ca Mau province, aid fund for the poor patients, aid fund for the poor of Cau Ke, Tra Vinh province).



19 OPERATION AND ADMINISTRATIVE MANAGEMENT IN 2014

The composition sizes of Director Board and Supervision Board respectively were sufficient as per requirements of Credit Institution Law, of the SBV and of SAIGONBANK's bylaws.

- Director Board consisted of 7 members (one independent member inclusive).
- Supervision Board consisted of 3 members (two specialized members inclusive).

The Director Board did timely revise, update and supplement new regulations in line with the prevailing laws. Internal regulations and procedures were sufficiently issued as per legally required to form a legal framework for the Bank's smooth operation. In 2014, the Director Board already issued 66 resolutions and decisions to direct and instruct the Bank's operation such as decreasing lending rate to support the enterprises' business recovery and sustainability, HR management, restructuring the network members for example introducing transaction offices by reforming existing saving counters, relocating the branches and transaction offices.

Individual members of Director Board, Supervisory Board, Internal Audit, and Management Board fulfilled their functions and assigned obligations properly, obtained good sense of accountability, solidarity and law observation.

Executive activities of the Management Board were instructed and supervised by the Director Board as per SAIGONBANK's bylaws. The Director General's execution was strictly based on resolutions of the Shareholders' General Meeting, Director Board and as per authorization and power assignment. In case of exceeding certain authorization assignment, the Director Board was always reported for due approval. The Director Board has always been working coherently with the Management Board to timely resolve all operational obstacles and constraints.

STRATEGIC MISSION ORIENTATION IN 2015

The Shareholders' General Meeting of SAIGONBANK has planned both the general and key targets of SAIGONBANK in 2015 as follows:

STRATEGIC MISSION ORIENTATION IN 2015

Business scale to be widened on the basis of operational safety; lending to be less tightened but credit quality to be well managed and in good balance with the funding source, NPL to be restrained within an acceptable limit regulated by the SBV. Over the time, the Bank's financial capacity must be enhanced; the Bank's organization must be restructured as per common directives of the Government for the sake of a safe, efficient and sustainable business growth.

KEY BUSINESS TARGETS OF 2015

CHARTERED CAPITAL: will be increased by share issuance to reach 4.000 billion dong as per capital growth plan passed by the Shareholders' General Meeting and the State Bank of Viet Nam (SBV) in 2014; CAR remained at 15% -16% during the course of operation.

TOTAL ASSET: **19.300** Billion dong, increased by **22%** over the year 2014

FUNDING: **15.000** Billion dong, a growth of **24%** over the year 2014

LENDING: reaching loan outstanding of **12.000** Billion dong, rising by **7%** over the year 2014

NON-PERFORMANCE LOAN (NPL - group 3 to group 5): **<3%** of total loan outstanding



INTERNATIONAL SETTLEMENT: **345** Million US dollars, up by **11%** against the year 2014

SAIGONBANK CARDS: at least **45.000** new cards to be issued throughout the year

PRE-TAX PROFIT: **50** Billion dong

NETWORK: management of branch network in 2015 will be mainly fortifying, improving, restructuring the existing branches and transaction offices to sustain a safe and efficient growth of the Bank in coming years.

EXECUTIVE RESOLUTION AGENDA FOR 2015

Crucial resolutions for deploying the execution to reach targets, to fulfil assigned duties of SAIGONBANK in 2015 are as follows:

1 RESOLUTIONS FOR GROWING THE BUSINESS SCALE

- Enhancing fund alluring activities to assure the Bank's liquidity and growing the business scale. Funds from enterprises and individual residential clients are more intensively focused. Also, fund tenor structure must be rationally maintained.
- Individual business unit must take its own initiatives, figure out the detailed solutions which are appropriate with the local practice and situation to improve its business scale, to offer product and service packages meeting the subject clientele's needs.
- Fortifying marketing, promotion activity and customer care, diversifying distribution channels and products appropriate with certain clienteles, in order to improve the business scale.
- Proposing a flexible pricing scheme to feed the local needs to enhance the capability of client acquiring, meeting the requirements of retail banking model.
- Exploiting the Bank's advantages to improve the possibility of alluring low cost funds.

2 RESOLUTIONS FOR GROWING LENDING ACTIVITY AND CREDIT QUALITY ASSURANCE

- Boosting lending activity; credits will be particularly designated to exporting, small and medium sized enterprises...
- Continuing to deploy settlements for credit obstacles to facilitate and make credit more approachable to clients. Given this, SAIGONBANK can well support both corporate and individual clients to nurture, recover and develop their own business and manufacturing.
- Proposing and offering bespoke lending product and service packages to diverse clienteles; continuing to propose and deploy incentive lending packages in 2015 to enhance the Bank's competitive capability to attract clients.
- Fortifying marketing and client approaching activity.
- Combining both missions, to grow lending and to exploit deposit products, foreign trade and other services of the Bank.

3 RESOLUTIONS FOR PUSHING THE BANK'S SERVICES

- Designing practical proposals which are appropriate to certain subject clienteles to attract and widen the client pool of import and export settlement.
- Increasing payout turnover of incoming funds from overseas sources.
- Diversifying the Bank's products and services based on advanced infrastructure of invested technology, developing banking services and facilities from existing products such as bankcards, Internet Banking, Mobile Banking to attract clients and to grow the business.
- Pushing research and development (R&D) activities to develop new products from bankcards such as co-issuing cards of some good brand, global debit and credit cards, MPOS...

4 RESOLUTIONS FOR IMPROVING EXECUTING MECHANISMS

- Restructuring the Bank's organisational operation from Head Office to the branch units to make the whole network less redundant, to cut cost, to improve the business efficiency, to reallocate personnel so that internal creativity and competition will be enabled.
- Investing, upgrading infrastructure of the existing transaction points nationwide to increase SAIGONBANK's brand value.
- Improving customer care and development to retain the existing clients and to exploit the potential client pool; offering appropriate proposals to feed different clienteles; proposing bespoke banking products to meet individual clients' needs with a view to adding more value to client services.





5 RESOLUTIONS FOR IMPROVING THE BANK'S PERSONNEL

- Improving the personnel source of managing level, employing new personnel factors who have high integrity, dedication, and competence to enhance operational quality of individual units.
- Reviewing and sourcing the Bank's personnel to build an inheriting manager generation; human resource (HR) department must be aware of training and planning role to build, attract and grow an HR source of high quality.
- HR training and retraining must be emphasized and up to the date with prevailing standards to meet requirements of modern banking environment; soft skills for customer service team such as negotiating, and persuading skills must be improved.

6 RESOLUTIONS FOR ENABLING AND ENHANCING THE SIGNIFICANT ROLE OF INTERNAL AUDIT DEPARTMENT

- Strictly complying with regulations of the SBV to protect the Bank from operational risks.
- Quality and efficiency of internal monitor and audit system must be improved; close surveillance on banking business must be strengthened; boosting the distant monitoring system to prevent, detect and protect the Bank from all risk signals.

7 OTHER RESOLUTIONS

- Constantly reviewing and assuring a precise and safe operation of the core banking system, meeting the requirements of banking management in the current situation.
- Exploiting and fully enabling the advanced technology flat form application to improve modern banking services and products to improve banking experience and facility for clients.
- Advertisement and promotion must be increased, not only for SAIGONBANK trade mark, but also for the Bank's services, products and facilities; making the Bank and our services more approachable to a wider common clients, especially through financing activities which carry good senses of social community and humanity.
- Enhancing and enabling the role of varied unions (Labour Union, Youth Union), stimulating competitive campaigns to add exciting atmospheres and the spirit of well performing assigned targets for the whole bank staff, holding the year end, semi year end or rewarding events to timely honour the typically excellent bank staff, given this action, the Bank's development will be motivated.

FINANCIAL STATEMENTS 2014





INDEPENDENT AUDITOR'S REPORT

No.: 112/BCKT



Công ty kiểm toán DFK Việt Nam
DFK Vietnam Auditing Company

Office in Ho Chi Minh City

No. 38/8 Lam Son, Tan Binh District

Tel: 84 8 6296 8684

No. 426 Cao Thang, District 10

Tel: 84 8 3868 3306

Office in Hanoi

Level 25, M3 - M4 Building,

No. 91 Nguyen Chi Thanh, Dong Da

Tel: 84 8 6266 3006

www.dfk.com.vn

To: Board of Management and Board of General Directors
SAIGON BANK FOR INDUSTRY AND TRADE

We have audited the consolidated financial statements of Saigon Bank for Industry and Trade consisting of consolidated Balance Sheet as at December 31, 2014, Income Statement, Cash Flow Statement for the year then ended and Notes to the consolidated Financial Statements as set out on Page 05 to Page 48, which were prepared on March 18, 2015.

Responsibility of the Board of General Directors

The Board of General Directors is responsible for the preparation and fair presentation of the consolidated financial statements in accordance with Vietnamese Accounting Standards, Accounting System Bank and prevailing regulations applicable to the preparation and presentation of the consolidated financial statements and also for the internal control that the Board of General Directors considers necessary for the preparation and fair presentation of consolidated financial statements that are free from material misstatement, whether due to fraud or error.

Responsibility of the Auditor

Our responsibility is to express an opinion on the consolidated financial statements based on our audit. We conducted our audit in accordance with Vietnamese Auditing Standards. Those standards require that we comply with ethical requirements and plan and perform the audit to obtain reasonable assurance whether the consolidated financial statements are free from material misstatement.

An audit involves performing procedures to obtain audit evidence about the amounts and disclosures in the consolidated financial statements. The procedures selected depend on the auditor's judgment, including the assessment of the risks of material misstatement of the consolidated financial statements, whether due to fraud or error. In making those risk assessments, the auditor considers internal control relevant to the Bank's preparation and fair presentation of the consolidated financial statements in order to design audit procedures that are appropriate in the circumstances, but not for the purpose of expressing an opinion on the effectiveness of the Bank's internal control. An audit also includes evaluating the appropriateness of accounting policies used and the reasonableness of accounting estimates made by the Board of Management as well as evaluating the overall presentation of the consolidated financial statements.

We believe that the audit evidence we have obtained is sufficient and appropriate to provide a basis for our audit opinion.

Auditor's opinion

In our opinion, the consolidated financial statements give a true and fair view, in all material respects, of the financial position of Saigon Bank for Industry and Trade as at December 31, 2014 as well as the results of its operation and its cash flows for the year then ended. The consolidated financial statements are prepared in compliance with the prevailing Vietnamese Accounting Standards, Vietnamese Accounting System and other statutory requirements relevant to the preparation and presentation of the consolidated financial statements.

Auditor



Ho Duc Hieu

Certificate of Audit Practice Registration
No.0458-2013-042-1
Issued by the Ministry of Finance

HCMC, March 18, 2015

Pp. General Director
Deputy General Director



Nguyen Van Tuyen

Certificate of Audit Practice Registration
No.0111-2013-042-1
Issued by the Ministry of Finance

CONSOLIDATED BALANCE SHEET

Form : B02/TCTD

As at December 31, 2014

Unit: VND

No.	ITEMS	Notes	31/12/2014	31/12/2013
A. ASSETS				
I	Cash, gold, silver, gemstones	V.01	187.678.162.034	170.380.132.670
II	Deposits at the State Bank of Vietnam	V.02	563.313.708.095	594.589.126.484
III	Gold and Deposits at other Credit Institutions and Loans Granted to other Credit Institutions	V.03	132.355.204.976	319.387.383.880
1	Gold and deposits at other credit institutions		132.355.204.976	319.387.383.880
2	Loans granted to other credit institutions		-	-
3	Provision for loan losses		-	-
IV	Trading Securities	V.04	35.000.000.000	16.250.000.000
1	Trading securities		35.000.000.000	35.000.000.000
2	Provisions for devaluation of securities		-	(18.750.000.000)
V	Financial Derivatives and other Financial Assets	V.05	-	-
VI	Loans Granted to Customers		11.139.339.927.401	10.568.462.394.571
1	Loans granted to customers	V.06	11.232.241.593.890	10.669.968.030.957
2	Provision for loan losses	V.07	(92.901.666.489)	(101.505.636.386)
VII	Investment Securities	V.08	2.128.386.623.130	1.553.568.850.876
1	Available-for-sale securities		670.580.000.000	430.058.351.724
2	Held-to-maturity securities		1.510.457.281.549	1.123.510.499.152
3	Provisions for devaluation of securities		(52.650.658.419)	-
VIII	Equity Investment and Other Investments	V.09	118.085.593.716	118.275.610.000
1	Investments in subsidiaries		-	-
2	Investments in joint-venture companies		-	-
3	Investments in associates		-	-
4	Other long-term investments		118.275.610.000	118.275.610.000
5	Provision for decline in value of long term investments		(190.016.284)	-

Unit: VND

No.	ITEMS	Notes	31/12/2014	31/12/2013
IX	Fixed assets		952.272.770.544	851.892.996.598
1	Tangible fixed assets	V.10	595.690.035.741	513.377.369.780
	a. Cost		853.318.601.094	733.902.249.594
	b. Accumulated depreciation		(257.628.565.353)	(220.524.879.814)
2	Finance lease fixed assets	V.11	-	-
	a. Cost		-	-
	b. Accumulated depreciation		-	-
3	Intangible fixed assets	V.12	356.582.734.803	338.515.626.818
	a. Cost		405.866.294.782	384.743.910.492
	b. Accumulated amortization		(49.283.559.979)	(46.228.283.674)
X	Investment Properties	V.13	-	-
	a. Cost		-	-
	b. Accumulated depreciation		-	-
XI	Other long-term assets	V.14	566.903.550.778	491.932.479.929
1	Accounts receivable	V.14.1&2	239.252.326.743	279.047.373.760
2	Interests and fees receivable		202.040.194.992	175.875.162.071
3	Deferred corporate income tax	V.22.1	-	-
4	Other assets	V.14.3	125.611.029.043	37.009.944.098
	- In which: good-will	V.15	-	-
5	Provisions for other assets		-	-
	TOTAL ASSETS		15.823.335.540.674	14.684.738.975.008

CONSOLIDATED BALANCE SHEET

Form : B02/TCTD
As at December 31, 2014

Unit: VND

No.	ITEMS	Notes	31/12/2014	31/12/2013
B. LIABILITIES AND OWNERS' EQUITY				
I	Borrowings from Government and the State Bank of Vietnam	V.16	129.121.179.194	-
II	Deposits and Borrowings from Other Credit Institutions	V.17	91.606.628.046	20.116.903.661
1	Deposits from other credit institutions		18.782.653.070	20.116.903.661
2	Borrowings from other credit institutions		72.823.974.976	-
III	Deposits from customers	V.18	11.843.166.774.440	10.803.034.631.160
IV	Derivative Financial Instruments and Other Financial Liabilities	V.05	-	-
V	Trust Funds and Other Borrowed Funds	V.19	-	108.356.497.737
VI	Issuance of Valuable Documents	V.20	-	-
VII	Other Liabilities		273.610.897.146	252.661.880.282
1	Interests, fees payable		127.498.627.418	139.752.687.123
2	Deferred corporate income tax	V.22.2	-	-
3	Accounts payable and other liabilities	V.21	146.112.269.728	110.130.334.432
4	Provision for other losses (for off-balance sheet contingencies and commitments)	V.21	-	2.778.858.727
TOTAL LIABILITIES			12.337.505.478.826	11.184.169.912.840

Unit: VND

No.	ITEMS	Notes	31/12/2014	31/12/2013
VIII	Equity and Funds	V.23	3.485.830.061.848	3.500.569.062.168
1	Equity of credit institutions		3.080.715.830.000	3.080.715.830.000
	a. Chartered Capital		3.080.000.000.000	3.080.000.000.000
	b. Basic construction investment fund		-	-
	c. Capital surplus		715.830.000	715.830.000
	d. Treasury stocks		-	-
	e. Preferred stocks		-	-
	g. Other equity		-	-
2	Funds of credit institutions		218.549.919.927	241.401.716.017
3	Exchange rate difference		-	-
4	Difference upon revaluation of assets		-	-
5	Undistributed profit		186.564.311.921	178.451.516.151
IX	Minority Interests		-	-
	TOTAL LIABILITIES AND OWNERS' EQUITY		15.823.335.540.674	14.684.738.975.008

OFF BALANCE SHEET ITEMS

No.	ITEMS	Notes	31/12/2014	31/12/2013
I	Contingencies	VIII.39	294.582.984.056	233.582.801.937
1	Capital loan guarantees		18.500.000.000	20.000.000.000
2	Letters of credit		121.631.102.237	62.316.355.253
3	Other guarantees		154.451.881.819	151.266.446.684

Prepared by



Nguyen Thi Thanh Thuy

Chief Accountant



Do Thi Loan Anh

HCMC, March 18, 2015

General Director



Tran Thi Viet Anh

CONSOLIDATED INCOME STATEMENT

Form: B03/TCTD

For the fiscal year ended December 31, 2014

Unit: VND

No.	ITEMS	Notes	Year 2014	Year 2013
1	Interest and similar income	VI.24	1.392.266.686.404	1.641.030.971.840
2	Interest expense and similar charges	VI.25	716.485.379.736	955.169.771.195
I	Net interest income		675.781.306.668	685.861.200.645
3	Income from services		54.398.344.998	56.275.690.940
4	Expenses of services		19.960.688.181	19.130.778.342
II	Net gain/loss from services	VI.26	34.437.656.817	37.144.912.598
III	Net gain/loss from dealing in foreign currencies	VI.27	22.196.901.347	7.882.727.196
IV	Net gain/loss from dealing in trading securities	VI.28	98.523.100	28.069.680
V	Net gain/loss from dealing in investment securities	VI.29	-	-
5	Income from other activities		82.877.552.060	49.980.299.503
6	Expenses of other activities		26.144.380.103	22.695.543.696
VI	Net gain/loss from other activities	VI.31	56.733.171.957	27.284.755.807
VII	Income from equity investments	VI.30	4.627.090.000	6.751.259.000
VIII	Operating Expenses	VI.32	319.212.673.174	380.617.706.664
IX	Net operating income before provision for credit losses		474.661.976.715	384.335.218.262
X	Provision for credit losses		244.054.271.745	156.222.912.744
XI	Total profits before tax		230.607.704.970	228.112.305.518
7	Current corporate income tax		49.722.865.312	55.340.261.630
8	Deferred corporate income tax		-	-
XII	Corporate income tax	VI.33	49.722.865.312	55.340.261.630
XIII	Profit after tax		180.884.839.658	172.772.043.888
XIV	Minority interest		-	-
XV	Earnings per share	VI.23.2	587	561

Prepared by



Nguyen Thi Thanh Thuy

Chief Accountant



Do Thi Loan Anh

HCMC, March 18, 2015

General Director



Tran Thi Viet Anh

CONSOLIDATED STATEMENT OF CASH FLOWS

(Under direct method) Form: B04/TCTD

For the fiscal year ended December 31, 2014

Unit: VND

No.	ITEMS	Notes	Year 2014	Year 2013
CASH FLOWS FROM OPERATING ACTIVITIES				
01	Interest and similar income		1.366.101.653.483	1.715.840.029.717
02	Interest expense and similar charges		(728.739.439.441)	(951.531.307.325)
03	Income from services		34.437.656.817	37.144.912.598
04	Differences of actual receipts/payments from operating activities (foreign currencies, gold, securities)		22.295.424.447	7.910.796.876
05	Other income		23.036.688.345	8.483.227.773
06	Proceeds from debts written off, compensated by provision for losses		27.699.749.708	18.321.003.771
07	Payments to employees and management mission		(278.857.709.918)	(335.389.793.173)
08	Income tax paid		(3.634.355.965)	(86.193.489.875)
Net cash flows from operating activities before changes in assets and working capital			462.339.667.476	414.585.380.362
Changes in operating assets				
09	(Increase)/ Decrease in cash, gold and loans to other credit institutions		-	-
10	(Increase)/ Decrease in proceeds from securities trading activities		(593.567.772.254)	(368.701.564.847)
11	(Increase)/ Decrease in derivative financial instruments and other financial assets		-	-
12	(Increase)/ Decrease in loans to customers		(562.273.562.933)	190.957.224.202
13	Decrease in provision for losses		(191.250.527.911)	(147.016.572.647)
14	Other (Increases)/ Decreases in operating assets		(107.074.100.106)	(70.826.359.303)

CONSOLIDATED STATEMENT OF CASH FLOWS

(Under direct method) Form: B04/TCTD

For the fiscal year ended December 31, 2014

Unit: VND

No.	ITEMS	Notes	Year 2014	Year 2013
Changes in operating liabilities				
15	Increase/ (Decrease) in borrowings from Government and the SBV		129.121.179.194	-
16	Increase/ (Decrease) in deposits and borrowings from other credit institutions		71.489.724.385	(449.025.737.970)
17	Increase/ (Decrease) in deposits from customers (Including the State Treasury)		1.040.132.143.280	351.350.525.480
18	Increase/ (Decrease) in issuance of valuable documents (excluding those being accounted to financing activities)		-	-
19	Increase/ (Decrease) in trust funds and other borrowed funds		(108.356.497.737)	(30.554.231.215)
20	Increase/ (Decrease) in derivative financial instruments and other financial liabilities		-	-
21	Increases/ (Decrease) in operating liabilities		(86.385.340.834)	32.278.024.585
22	Funds of credit institutions charged		(14.323.931.922)	(35.508.780.061)
I	Net cash flows from operating activities		39.850.980.638	(112.462.091.414)
CASH FLOWS FROM INVESTING ACTIVITIES				
01	Purchase of fixed assets		(143.684.372.471)	(22.472.442.711)
02	Proceeds on disposal of fixed assets		5.996.733.904	480.524.263
03	Payments for disposal of fixed assets		-	-
04	Purchase of investment properties		-	-
05	Proceeds from disposal of investment properties		-	-
06	Payment for disposal of investment properties		-	-
07	Investments in other entities		-	-
08	Proceeds from investment in other entities		-	-
09	Dividend income and share of profit from long-term investments		4.627.090.000	6.751.259.000
II	Cash flows from investing activities		(133.060.548.567)	(15.240.659.448)

Unit: VND

No.	ITEMS	Notes	Year 2014	Year 2013
CASH FLOWS FROM FINANCING ACTIVITIES				
01	Increase in share capital due to capital contribution and/or issuance of shares		-	-
02	Proceeds from issuance of valuable documents qualified to be accounted to capital and reserves and other long-term loan capital		-	-
03	Payment for valuable documents qualified to be accounted to capital and reserves and other long-term loan capital		-	-
04	Dividend paid to shareholders, shared profit		(107.800.000.000)	(181.876.000.000)
05	Payment for buying treasury shares		-	-
06	Proceeds from selling treasury shares		-	-
III	Cash flows from financing activities		(107.800.000.000)	(181.876.000.000)
IV	Net cash flows		(201.009.567.929)	(309.578.750.862)
V	Cash and cash equivalents at the beginning of the year		1.084.356.643.034	1.393.935.393.896
VI	Adjustments to impacts of exchange rate changes		-	-
VII	Cash and cash equivalents at the year end	VII.34	883.347.075.105	1.084.356.643.034

Prepared by



Nguyen Thi Thanh Thuy

Chief Accountant



Do Thi Loan Anh

HCMC, March 18, 2015

General Director



Tran Thi Viet Anh

MẠNG LƯỚI CHI NHÁNH SAIGONBANK

(ĐẾN 31.03.2015)

**Hội sở: 2C Phó Đức Chính,
Q. 1, TP. HCM, Việt Nam**

**H/O: 2C Pho Duc Chinh Street,
Dist. 1, HCMC, Vietnam**

TEL: (84.8) 39143183 - **FAX:** (84.8) 39143193
SWIFT: SBITVNVX
Email: saigonbank@hcm.vnn.vn
Website: www.saigonbank.com.vn

KHU VỰC TP. HỒ CHÍ MINH

HO CHI MINH CITY

1	Chi nhánh Bà Chiểu 138 Đinh Tiên Hoàng, Q. Bình Thạnh, TP. HCM	Ba Chieu Branch 138 Dinh Tien Hoang St., Binh Thanh Dist., HCMC	Tel: (84.8) 38412508 - (84.8) 38412294 Fax: (84.8) 38412294
	Phòng Giao Dịch Gò Vấp 111 Nguyễn Văn Nghi, P. 7, Q. Gò Vấp, TP. HCM	Go Vap Transaction Office 111 Nguyen Van Nghi St., Ward 7, Go Vap Dist., HCMC	Tel: (84.8) 35881138 Fax: (84.8) 35881446
2	Chi nhánh Bến Nghé 18-19-20 Tôn Đức Thắng, Quận 1, TP. HCM	Ben Nghe Branch 18-19-20 Ton Duc Thang St., Dist. 1, HCMC	Tel: (84.8) 38257994 - (84.8) 38257997 Fax: (84.8) 38235668
	Phòng Giao Dịch Bến Thành 38-40 Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. HCM	Ben Thanh Transaction Office 38-40 Nguyen Thai Binh St., Dist. 1, HCMC	Tel: (84.8) 39141537 Fax: (84.8) 39141538
	Phòng Giao Dịch Quận 8 120-122 Nguyễn Thị Tần, Phường 2, Quận 8, TP. HCM	District 8 Transaction Office 120-122 Nguyen Thi Tan St., Ward 2, Dist. 8, HCMC	Tel: (84.8) 38510886 - (84.8) 38510887 Fax: (84.8) 38510885
3	Chi nhánh Chợ Lớn 144 Châu Văn Liêm, Quận 5, TP. HCM	Cho Lon Branch 144 Chau Van Liem St., Dist. 5, HCMC	Tel: (84.8) 38558125 - (84.8) 38550685 Fax: (84.8) 38553660 - (84.8) 38553829
	Phòng Giao Dịch Bình Dăng 256 Liên Tỉnh 5, Quận 8, TP. HCM	Binh Dang Transaction Office 256 Inter-provincial Road No. 5, Dist. 8, HCMC	Tel: (84.8) 39819500 Fax: (84.8) 39816364
	Phòng Giao Dịch An Đông Trệt sảnh chợ An Đông, 34-36 An Dương Vương, Q. 5, TP. HCM	An Dong Transaction Office An Dong Market Ground floor, 34-36 An Duong Vuong St., Dist. 5, HCMC	Tel: (84.8) 38335406 Fax: (84.8) 38351188
4	Chi nhánh Bình Chánh 77 An Dương Vương, P. An Lạc A, Q. Bình Tân, TP. HCM	Binh Chanh Branch 77 An Duong Vuong St., An Lac A Ward, Binh Tan Dist., HCMC	Tel: (84.8) 37515663 - (84.8) 37515664 Fax: (84.8) 38779268
	Phòng Giao Dịch Kỳ Hòa 658 Sư Vạn Hạnh, Phường 12, Quận 10, TP. HCM	Ky Hoa Transaction Office 658 Su Van Hanh St., Ward 12, Dist. 10, HCMC	Tel: (84.8) 38634928 - (84.8) 38634930 Fax: (84.8) 62651940
	Phòng Giao Dịch Quận 1 38 Nguyễn Hữu Cẩu, Phường Tân Định, Quận 1, TP. HCM	District 1 Transaction Office 38 Nguyen Huu Cau St., Tan Dinh Ward, District 1, HCMC	Tel: (84.8) 38200652 Fax: (84.8) 38200851
5	Chi nhánh Thái Bình 333 Phạm Ngũ Lão, Quận 1, TP. HCM	Thai Binh Branch 333 Pham Ngu Lao St., Dist. 1, HCMC	Tel: (84.8) 38368188 - (84.8) 38368270 Fax: (84.8) 38368654
	Phòng Giao Dịch Phú Thọ 27 Nguyễn Thị Nhỏ, P. 9, Q. Tân Bình, TP. HCM	Phu Tho Transaction Office 27 Nguyen Thi Nho St., Ward 9, Tan Binh Dist., HCMC	Tel: (84.8) 38666094 Fax: (84.8) 38666126
	Phòng Giao Dịch Quận 2 586 Nguyễn Thị Định, P. Thanh Mỹ Lợi, Q. 2, TP. HCM	District 2 Transaction Office 586 Nguyen Thi Dinh St., Thanh My Loi Ward, Dist. 2, HCMC	Tel: (84.8) 37423548 - (84.8) 37423549 Fax: (84.8) 37423545
	Phòng Giao Dịch Quận 12 218 Trường Chinh, Phường Tân Hưng Thuận, Quận 12, TP. HCM	District 12 Transaction Office 218 Truong Chinh St., Tan Hung Thuan Ward, District 12, HCMC	Tel: (84.8) 37190041 Fax: (84.8) 37190042
6	Chi nhánh Tân Bình 8-10 Lý Thường Kiệt, Quận Tân Bình, TP. HCM	Tan Binh Branch 8-10 Ly Thuong Kiet St., Tan Binh Dist., HCMC	Tel: (84.8) 38642002 - (84.8) 38651505 Fax: (84.8) 38646123
	Phòng Giao Dịch Phú Thọ Hòa 358 Nguyễn Sơn, P. Phú Thọ Hòa, Q. Tân Phú, TP. HCM	Phu Tho Hoa Transaction Office 358 Nguyen Son St., Phu Tho Hoa Ward, Tan Phu Dist., HCMC	Tel: (84.8) 39786058 Fax: (84.8) 39787597

SAIGONBANK'S BRANCH NETWORK

(AS AT 31/03/2015)

	Phòng Giao Dịch Hòa Bình 60 Lê Minh Xuân, P. 8, Q. Tân Bình, TP. HCM	Hoa Binh Transaction Office 60 Le Minh Xuan St., Ward 8, Tan Binh Dist., HCMC	Tel: (84.8) 39783759 - (84.8) 39783758 Fax: (84.8) 39783757
7	Chi nhánh Tân Định 117 Trần Quang Khải, Quận 1, TP. HCM	Tan Dinh Branch 117 Tran Quang Khai St., Dist. 1, HCMC	Tel: (84.8) 38484891 - (84.8) 38484893 Fax: (84.8) 38484890
	Phòng Giao Dịch Thủ Đức 240 Võ Văn Ngân, P. Bình Thọ, Quận Thủ Đức, TP. HCM	Thu Duc Transaction Office 240 Vo Van Ngan St., Binh Tho Ward, Thu Duc Dist., HCMC	Tel: (84.8) 37225852 - (84.8) 37225862 Fax: (84.8) 37225842
	Phòng Giao Dịch Quận 5 182-184 Trần Hưng Đạo, Quận 5, TP. HCM	District 5 Transaction Office 182-184 Tran Hung Dao St., District 5, HCMC	Tel: (84.8) 38564988 - 38564987 Fax: (84.8) 38567176
8	Chi nhánh Bình Hòa 139-141-143 Nơ Trang Long, P. 12, Q. Bình Thạnh, TP. HCM	Binh Hoa Branch 139-141-143 No Trang Long St., Ward 12, Binh Thanh Dist., HCMC	Tel: (84.8) 35165831 - (84.8) 35165832 Fax: (84.8) 35165836
9	Chi nhánh 3 tháng 2 1291-1291C Đường 3/2, P. 16, Quận 11, TP. HCM	3 thang 2 Branch 1291-1291C 3 thang 2 St., Ward 16, Dist. 11, HCMC	Tel: (84.8) 39601123 - (84.8) 39601125 Fax: (84.8) 39601112
10	Chi nhánh Khánh Hội 208-210 Khánh Hội, Phường 6, Quận 4, TP. HCM	Khanh Hoi Branch 208-210 Khanh Hoi St., Ward 6, Dist. 4, HCMC	Tel: (84.8) 39434905 Fax: (84.8) 39434906
	Chi nhánh Tân Phú 30AB Lê Trọng Tấn, P. Tây Thạnh, Q. Tân Phú, TP. HCM	Tan Phu Branch 30AB Le Trong Tan St., Tay Thanh Ward, Tan Phu Dist., HCMC	Tel: (84.8) 38125609 Fax: (84.8) 38125610
KHU VỰC ĐÔNG NAM BỘ		SOUTH EAST REGION	
1	Chi nhánh Bình Dương 310 Đại lộ Bình Dương, P. Phú Hòa, TX Thủ Dầu Một, Bình Dương	Binh Duong Branch 310 Binh Duong Ave, Phu Hoa Ward, Thu Dau Mot Town, Binh Duong Province.	Tel: (84.650) 3834666 - (84.650) 3834663 Fax: (84.650) 3834660
	Phòng Giao Dịch Mỹ Phước Lô NP32, Ô P1D, Khu TĐC Mỹ Phước 2, Huyện Bến Cát, Tỉnh Bình Dương	My Phuoc Transaction Office Block NP32 - P1D My Phuoc 2 Resettlement Zone, Ben Cat Dist., Binh Duong Province.	Tel: (84.650) 3553145 - (84.650) 3553146 Fax: (84.650) 3553144
	Phòng Giao Dịch Lái Thiêu 43 Hoàng Hoa Thám, Thị trấn Lái Thiêu, Huyện Thuận An, Tỉnh Bình Dương	Lai Thieu Transaction Office 43 Hoang Hoa Tham St., Lai Thieu Town, Thuan An Dist., Binh Duong Province	Tel: (84.650) 3797245 - (84.650) 3797246 (84.650) 3797247 - (84.650) 3797248 Fax: (84.650) 3797244
2	Chi Nhánh Đồng Nai 144 Đường 30/4, P. Trung Dũng, TP. Biên Hòa, Đồng Nai	Dong Nai Branch 144 Street 30/4, Trung Dung Ward, Bien Hoa City, Dong Nai Province	Tel: (84.61) 3948654 - (84.61) 3948652 Fax: (84.61) 3948651
	Phòng Giao Dịch Tân Hòa 75/16 Khu Phố 8, P. Tân Hòa, TP. Biên Hòa, Đồng Nai	Tan Hoa Transaction Office 75/16 Quarter No.8, Tan Hoa Ward, Bien Hoa City, Dong Nai Province	Tel: (84.61) 8889288 - (84.61) 8889388 Fax: (84.61) 8889345
	Phòng Giao Dịch Tam Phước 153 Ấp Long Đức 1, Xã Tam Phước, Biên Hòa, Đồng Nai	Tam Phuoc Transaction Office 153 Long Duc 1 Hamlet, Tam Phuoc Ward, Bien Hoa City, Dong Nai Province	Tel: (84.61) 3528989 - (84.61) 3520456 Fax: (84.61) 3520444
KHU VỰC MIỀN TÂY NAM BỘ		SOUTH WEST REGION	
1	Chi nhánh Cần Thơ 11 Lý Tự Trọng, Phường An Phú, TP. Cần Thơ, Tỉnh Cần Thơ	Can Tho Branch 11 Ly Tu Trong St., An Phu Ward, Can Tho City, Can Tho Province	Tel: (84.710) 3826987 - (84.710) 3826988 Fax: (84.710) 3826985
	Phòng Giao Dịch Xuân Khánh 210 Đường 30/4, Phường Xuân Khánh, Quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	Xuan Khanh Transaction Office 210 30/4 St., Xuan Khanh Ward, Ninh Kieu Dist., Can Tho City	Tel: (84.710) 3782674 Fax: (84.710) 3782675
	Phòng Giao Dịch An Hòa 91 Cách Mạng Tháng Tám, Phường An Hòa, Quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	An Hoa Transaction Office 91 Cach Mang Thang Tam St., An Hoa Ward, Ninh Kieu Dist., Can Tho Province	Tel: (84.710) 3769730 Fax: (84.710) 3769731

MẠNG LƯỚI CHI NHÁNH SAIGONBANK

(ĐẾN 31.03.2015)

2	Chi nhánh Thốt Nốt 362 Nguyễn Công Trứ, TT Thốt Nốt, Huyện Thốt Nốt, TP. Cần Thơ	Thot Not Branch 362 Nguyen Cong Tru St., Thot Not Town, Thot Not Dist., Can Tho City	Tel: (84.710) 3610336 - (84.710) 3610337 Fax: (84.710) 3610335
3	Chi nhánh An Giang 313/2 Trần Hưng Đạo, Phường Mỹ Long, TP. Long Xuyên, Tỉnh An Giang	An Giang Branch 313/2 Tran Hung Dao St., My Long Ward, Long Xuyen City, An Giang Province	Tel: (84.76) 3945939 - (84.76) 3945626 Fax: (84.76) 3945636
	Phòng Giao Dịch Số 01 Long Xuyên Quốc lộ 91, Phường Mỹ Thạnh, TP. Long Xuyên, An Giang	No.1 Long Xuyen Transaction Office Highway No. 91, My Thanh Ward, Long Xuyen City, An Giang Province	Tel: (84.76) 3832230 Fax: (84.76) 3831223
4	Chi nhánh Bạc Liêu 126 Bà Triệu, Phường 3, TP. Bạc Liêu, Tỉnh Bạc Liêu	Bac Lieu Branch 126 Ba Trieu St., Ward 3, Bac Lieu City, Bac Lieu Province	Tel: (84.781) 3953713 - (84.781) 3953873 Fax: (84.781) 3953714
	Phòng Giao Dịch Hoàng Văn Thụ 95 Hoàng Văn Thụ, Phường 3, Thị xã Bạc Liêu, Tỉnh Bạc Liêu	Hoang Van Thu Transaction Office 95 Hoang Van Thu St., Ward 3, Bac Lieu Town, Bac Lieu Province	Tel: (84.781) 3959529 Fax: (84.781) 3959530
	Phòng Giao Dịch Phước Long 236B, Ấp Nội Ô, TT. Phước Long, Huyện Phước Long, Tỉnh Bạc Liêu	Phuoc Long Transaction Office 236B, Noi O Hamlet, Phuoc Long Town, Phuoc Long Dist, Bac Lieu Province	Tel: (84.781) 3581552 Fax: (84.781) 3581551
	Phòng Giao Dịch Hòa Bình 170 Ấp Thị trấn B, TT Hòa Bình, Huyện Hòa Bình, Tỉnh Bạc Liêu	Hoa Binh Transaction Office 170 Thi tran B Hamlet, Hoa Binh Town, Hoa Binh Dist, Bac Lieu Province	Tel: (84.781) 3883279 Fax: (84.781) 3883280
	Phòng Giao Dịch Đông Hải 189 Ngọc Điển, Ấp 2, TT Gành Hào, Huyện Đông Hải, Tỉnh Bạc Liêu	Dong Hai Transaction Office 189 Ngoc Dien St., Hamlet 2, Ganh Hao Town, Dong Hai Dist, Bac Lieu Province	Tel: (84.781) 3845888 Fax: (84.781) 3844111
	Phòng Giao Dịch Vĩnh Lợi 116 Ấp Cái Dầy, Thị trấn Châu Hưng, Huyện Vĩnh Lợi, Bạc Liêu	Vinh Loi Transaction Office 116 Cai Day Hamlet, Chau Hung Town, Vinh Loi Dist., Bac Lieu Province	Tel: (84.781) 3831888 Fax: (84.781) 3831889
5	Chi nhánh Sóc Trăng 1B, Khu 4, Trung Nhi, Thị xã Vĩnh Châu, Huyện Vĩnh Châu, Sóc Trăng	Soc Trang Branch 1B, Zone 4, Trung Nhi St., Vinh Chau Town, Vinh Chau Dist., Soc Trang Province	Tel: (84.79) 3910756 - 3910757 Fax: (84.79) 3910758
6	Chi nhánh Cà Mau 4-6 Lý Bôn, Phường 4, TP. Cà Mau	Ca Mau Branch 4-6 Ly Bon St., Ward 4, Ca Mau City	Tel: (84.780) 3824958 - (84.780) 3824953 Fax: (84.780) 3824956
7	Chi nhánh Tiền Giang 45 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 4, TP. Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang	Tien Giang Branch 45 Nam Ky Khoi Nghia St., Ward 4, My Tho City, Tien Giang Province	Tel: (84.73) 3976278 - (84.73) 3976281 Fax: (84.73) 3976283
KHU VỰC MIỀN TRUNG		CENTRAL REGION	
1	Chi nhánh Huế 50 Hùng Vương, Phường Phú Nhuận, TP. Huế, Tỉnh Thừa Thiên Huế	Hue Branch 50 Hung Vuong St., Phu Nhuan Ward, Hue City, Thua Thien Hue Province	Tel: (84.54) 3834648 - (84.54) 3834649 Fax: (84.54) 3834888
	Phòng Giao Dịch Đông Ba 135 Trần Hưng Đạo, Phường Thuận Hòa, TP. Huế	Dong Ba Transaction Office 135 Tran Hung Dao St., Thuan Hoa Ward, Hue City	Tel: (84.54) 3571535 - (84.54) 2221326 Fax: (84.54) 3590777
	Phòng Giao Dịch Bến Ngự 12 Phan Bội Châu, Phường Phước Vĩnh, TP. Huế	Ben Ngu Transaction Office 12 Phan Boi Chau St., Phuoc Vinh Ward, Hue City	Tel: (84.54) 3839005 - (84.54) 3839006 Fax: (84.54) 3839007
2	Chi nhánh Đà Nẵng 186 Bạch Đằng, Quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng	Da Nang Branch 186 Bach Dang St., Hai Chau Dist., Da Nang City	Tel: (84.511) 3652491 - (84.511) 3652494 Fax: (84.511) 3655205
	Phòng Giao Dịch Chợ Mới 275 Trưng Nữ Vương, Quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng	Cho Moi Transaction Office 275 Trung Nu Vuong St., Hai Chau Dist., Da Nang City	Tel: (84.511) 3631623 Fax: (84.511) 3631624
	Phòng Giao Dịch Thanh Khê 175 Nguyễn Văn Linh, Quận Thanh Khê, Đà Nẵng	Thanh Khe Transaction Office 175 Nguyen Van Linh St., Thanh Khe Dist., Da Nang City	Tel: (84.511) 3656676 Fax: (84.511) 3656696

SAIGONBANK'S BRANCH NETWORK

(AS AT 31/03/2015)

3	Chi nhánh Bình Thuận 67-67A Trần Hưng Đạo, Phường Phú Thủy, TP. Phan Thiết, Tỉnh Bình Thuận	Binh Thuan Branch 67-67A Tran Hung Dao St., Phu Thuy Ward, Phan Thiet City, Binh Thuan Province	Tel: (84.62) 3835835 - (84.62) 3835999 Fax: (84.62) 3835535
	Phòng Giao Dịch Hàm Tiến 44 Nguyễn Đình Chiểu, Khu phố 1, TP. Phan Thiết, Tỉnh Bình Thuận	Ham Tien Transaction Office 44 Nguyen Dinh Chieu St., Quarter No.1, Phan Thiet City, Binh Thuan Province	Tel: (84.62) 3743444 Fax: (84.62) 3743445
	Phòng Giao Dịch Phan Thiết 617 Trần Hưng Đạo, TP. Phan Thiết, Tỉnh Bình Thuận	Phan Thiet Transaction Office 617 Tran Hung Dao St., Phan Thiet City, Binh Thuan Province	Tel: (84.62) 3722666 - (84.62) 3722575 Fax: (84.62) 3722575
	Quý tiết kiệm SAIGONBANK 141 Tôn Đức Thắng, Phường Phú Thủy, TP. Phan Thiết, Bình Thuận	SaiGonBank Savings Counter 141 Ton Duc Thang St., Phu Thuy Ward, Phan Thiet City, Binh Thuan Province	Tel: (84-62) 3750777

KHU VỰC TÂY NGUYÊN

WESTERN HIGHLAND REGION

1	Chi nhánh Đaklak 32 Lê Thánh Tông, Phường Thắng Lợi, TP. Buôn Ma Thuột, Tỉnh ĐakLak	Daklak Branch 32 Le Thanh Tong St., Thang Loi Ward, Buon Ma Thuot City, DakLak Province	Tel: (84.500) 3842670 - (84.500) 3842669 Fax: (84.500) 3842668
	Phòng Giao Dịch Hòa Thắng 27 Nguyễn Thái Bình, Xã Hòa Thắng, TP. Buôn Ma Thuột, Tỉnh ĐakLak	Hoa Thang Transaction Office 27 Nguyen Thai Binh St., Hoa Thang Ward, Buon Ma Thuot City, DakLak Province	Tel: (84.500) 3832727 Fax: (84.500) 3832757

KHU VỰC MIỀN BẮC

NORTHERN REGION

1	Chi nhánh Hà Nội 11A Đoàn Trần Nghiệp, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội	Ha Noi Branch 11A Doan Tran Nghiep St., Hai Ba Trung Dist., Ha Noi	Tel: (84.4) 35379950 – 35379946 – 35379949 Fax: (84.4) 35379955
	Phòng Giao Dịch Thanh Nhân 151 Lê Thanh Nghi, Q. Hai Bà Trưng, Hà Nội	Thanh Nhan Transaction Office 151 Le Thanh Nghi St Hai Ba Trung Dist., Hanoi	Tel: (84.4) 39725203 - (84.4) 39725204 Fax: (84.4) 39725204
	Phòng Giao Dịch Nam Đồng 127C Đề La Thành, Phường Nam Đồng, Quận Đống Đa, Hà Nội	Nam Dong Transaction Office 127C De La Thanh St., Nam Dong Ward, Dong Da Dist., Hanoi	Tel: (84.4) 35737708 Fax: (84.4) 35737707
	Phòng Giao Dịch Trung Hòa 58 Trung Hòa, Phường Cầu Giấy, Quận Cầu Giấy, Hà Nội	Trung Hoa Transaction Office 58 Trung Hoa St., Cau Giay Ward, Cau Giay Dist., Hanoi	Tel: (84.4) 37833698 Fax: (84.4) 37833697
2	Chi nhánh Ba Đình 121 Phố Chùa Láng, Phường Láng Thượng, Quận Đống Đa, Hà Nội	Ba Dinh Branch 121 Chua Lang St., Lang Thuong Ward, Dong Da Dist., Hanoi	Tel: (84.4) 32595898 - (84.4) 32595895 Fax: (84.4) 32595897
	Phòng Giao Dịch Vĩnh Phúc Lô A35 Đường Duy Tân, P. Dịch Vọng Hậu, Q. Cầu Giấy, Hà Nội	Vinh Phuc Transaction Office Plot A35 Duy Tan St., Dich Vong Hau Ward, Cau Giay Dist., Hanoi	Tel: (84.4) 66846689 Fax: (84.4) 62697997
	Phòng Giao Dịch Kim Mã 193 Phố Giảng Võ, Phường Cát Linh, Quận Đống Đa, Hà Nội	Kim Ma Transaction Office 193 Giang Vo St., Cat Linh Ward, Dong Da Dist., Hanoi	Tel: (84.4) 37341651 - (84.4) 37341652 Fax: (84.4) 37346171
3	Chi nhánh Cầu Giấy 99 Nguyễn Phong Sắc, P. Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Hà Nội	Cau Giay Branch 99 Nguyen Phong Sac St., Dich Vong Hau Ward, Cau Giay Dist., Hanoi	Tel: (84.4) 37450127 - (84.4) 37450129 Fax: (84.4) 37450555 - (84.4) 37450128
	Phòng Giao Dịch Xuân Thủy Tầng 1, Bưu cục Mỹ Đình 2, Khu đô thị Mỹ Đình 2, Đường Nguyễn Cơ Thạch, X. Mỹ Đình, Huyện Từ Liêm, Hà Nội	Xuan Thuy Transaction Office 1st Floor, My Dinh 2 Post Office, My Dinh 2 Urban Zone, Nguyen Co Thach St., My Dinh Ward, Tu Liem Dist., Hanoi	Tel: (84.4) 37872626 - (84.4) 37872051 Fax: (84.4) 37872050
	Quý tiết kiệm Quan Hoa 157 Cầu Giấy, Phường Quan Hoa, Quận Cầu Giấy, Hà Nội	Quan Hoa Savings Counter 157 Cau Giay St., Quan Hoa Ward, Cau Giay Dist., Hanoi	Tel: (84.4) 37672439 Fax: (84.4) 37675385

MẠNG LƯỚI CHI NHÁNH SAIGONBANK

(ĐẾN 31.03.2015)

	Quý tiết kiệm Mai Dịch 41 Phố Đoàn Kế Thiện, Phường Mai Dịch, Quận Cầu Giấy, Hà Nội	Mai Dich Savings Counter 41 Doan Ke Thien St., Mai Dich Ward, Cau Giay Dist., Hanoi	Tel: (84.4) 37921218 Fax: (84.4) 37921215
4	Chi nhánh Hoàn Kiếm 44 Trần Nhật Duật, P. Đồng Xuân Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội	Hoan Kiem Branch 44 Tran Nhat Duat St., Dong Xuan Ward, Hoan Kiem Dist., Hanoi	Tel: (84.4) 22184639 - (84.4) 22184662 Fax: (84.4) 39283413
	Phòng Giao Dịch Hàng Mã 38 Hàng Hòm, Phường Hàng Gai, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội	Hang Ma Transaction Office 38 Hang Hom St., Hang Gai Ward, Hoan Kiem Dist., Hanoi	Tel: (84.4) 39380234 Fax: (84.4) 39380235
5	Chi nhánh Long Biên 16 Nguyễn Như Kôn Tum, Quận Thanh Xuân, Hà Nội	Long Bien Branch 16 Nguyen Nhu Kon Tum St., Thanh Xuan Dist, Hanoi	Tel: (84.4) 35579746 Fax: (84.4) 35579745
	Phòng Giao Dịch Lò Đúc 147 Lò Đúc, Phường Đồng Mác, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội	Lo Duc Transaction Office 147 Lo Duc St., Dong Mac Ward, Hai Ba Trung Dist., Hanoi	Tel: (84.4) 39765624 Fax: (84.4) 39765622
	Quý tiết kiệm Đức Giang 178 Ngô Gia Tự, P. Đức Giang, Quận Long Biên, Hà Nội	Duc Giang Savings Counter 178 Ngo Gia Tu St., Duc Giang Ward, Long Bien Dist., Hanoi	Tel: (84.4) 36520481 Fax: (84.4) 36520481
6	Chi nhánh Đống Đa 162-164 Thái Hà, Phường Trung Liệt, Quận Đống Đa, Hà Nội	Dong Da Branch 162-164 Thai Ha St., Trung Liet Ward, Dong Da St., Ha Noi	Tel: (84.4) 35375964 Fax: (84.4) 35375962
	Phòng Giao Dịch Đào Tấn 21 Phố Hoàng Cầu, Phường Ô Chợ Dừa, Quận Đống Đa, Hà Nội	Dao Tan Transaction Office 21 Hoang Cau St., O Cho Dua Ward, Dong Da Dist., Ha Noi	Tel: (84.4) 22608895 - (84.4) 22608896 Fax: (84.4) 62511766
7	Chi nhánh Hải Phòng 25 Phố Đà Nẵng, Phường Máy Tơ, Q. Ngô Quyền, TP. Hải Phòng	Hai Phong Branch 25 Da Nang St., May To Ward, Ngo Quyen Dist., Hai Phong City	Tel: (84.31) 3797585 - (84.31) 3797589 Fax: (84.31) 3797586
	Phòng Giao Dịch Tô Hiệu 136C Tô Hiệu, Lê Chân, TP. Hải Phòng	To Hieu Transaction Office 136C To Hieu St., Le Chan Dist., Hai Phong City	Tel: (84.31) 6255789 - (84.31) 6255778 Fax: (84.31) 6255779
	Phòng Giao Dịch Cát Bà Tòa nhà Holiday View, Đường 1-4, Thị trấn Cát Bà, Huyện Cát Bà, TP. Hải Phòng	Cat Ba Transaction Office Holiday View Building, Street No.1-4, Cat Ba Town, Cat Ba Dist., Hai Phong City	Tel: (84.31) 3696055 Fax: (84.31) 3696057
	Phòng Giao Dịch Quang Trung 158 Quang Trung, Phường Phạm Hồng Thái, Quận Hồng Bàng, Hải Phòng	Quang Trung Transaction Office 158 Quang Trung St., Pham Hong Thai Ward, Hong Bang Dist., Hai Phong	Tel: (84-31) 3555230 Fax: (84-31) 3555231
8	Chi nhánh Quảng Ninh 8 Trần Hưng Đạo, TP. Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	Quang Ninh Branch 8 Tran Hung Dao St., Ha Long City, Quang Ninh Province	Tel: (84.33) 3656369 - (84.33) 3656358 Fax: (84.33) 3656367
	Phòng Giao Dịch Cẩm Phả 58 Trần Phú, Phường Cẩm Tây, Thị xã Cẩm Phả, Tỉnh Quảng Ninh	Cam Pha Transaction Office 58 Tran Phu St., Cam Tay Ward, Cam Pha Town, Quang Ninh Province	Tel: (84.33) 3721900 Fax: (84.33) 3721902
	Phòng Giao Dịch Mạo Khê 289 Khu Vinh Tuy I, TT Mạo Khê, Huyện Đông Triều, Quảng Ninh	Mao Khe Transaction Office 289 Vinh Tuy I Zone, Mao Khe Town, Dong Trieu Dist., Quang Ninh Province	Tel: (84.33) 3584195 - (84.33) 3584198 Fax: (84.33) 3584197
	Phòng Giao Dịch Bãi Cháy 33 Hạ Long, Tổ 5, Khu 9, Phường Bãi Cháy, Hạ Long, Quảng Ninh	Bai Chay Transaction Office 33 Ha Long St., Unit 5, Zone 9, Bai Chay Ward, Ha Long City, Quang Ninh Province.	Tel: (84.33) 3515712 - (84.33) 3515715 Fax: (84.33) 3511746
	Phòng Giao Dịch Đông Triều 77 Khu 2, Thị trấn Đông Triều, Huyện Đông Triều, Quảng Ninh	Dong Trieu Transaction Office 77 Zone 2, Dong Trieu Town, Dong Trieu Dist., Quang Ninh Province.	Tel: (84.33) 3582174 Fax: (84.33) 3582174
	Chi nhánh Lào Cai 121 Đường Thanh Niên, P. Duyên Hải, TP. Lào Cai, Tỉnh Lào Cai	Lao Cai Branch 121 Thanh Nien St., Duyen Hai Ward, Lao Cai City, Lao Cai Province	Tel: (84.20) 3823386 - (84.20) 3667788 Fax: (84.20) 3826944

SAIGONBANK'S BRANCH NETWORK

(AS AT 31/03/2015)

9	Chi nhánh Lào Cai 121 Thanh Niên, Phường Duyên Hải, TP. Lào Cai, Tỉnh Lào Cai	Lao Cai Branch 121 Thanh Nien St., Duyen Hai Ward, Lao Cai City, Lao Cai Province	Tel: (84.20) 3823386 – 3667788 Fax: (84.20) 3826944
	Phòng Giao Dịch Cam Đường 61 Hoàng Quốc Việt, Phường Pom Hán, TP. Lào Cai, Tỉnh Lào Cai	Cam Duong Transaction Office 61 Hoang Quoc Viet St., Pom Han Ward, Lao Cai City, Lao Cai Province	Tel: (84.20) 3756885 - (84.20) 3756898 Fax: (84.20) 3756898
	Phòng Giao Dịch Sapa 18 Ngũ Chỉ Sơn, Thị trấn SaPa, Huyện SaPa, Tỉnh Lào Cai	Sapa Transaction Office 18 Ngu Chi Son St., SaPa Town, SaPa Dist., Lao Cai Province	Tel: (84.20) 3771288 Fax: (84.20) 3771266
	Quý tiết kiệm Nguyễn Du Số 77 Nguyễn Du, P. Kim Tân, TP. Lào Cai, Tỉnh Lào Cai	Nguyen Du Savings Counter 77 Nguyen Du St., Lao Cai City, Lao Cai Province	Tel: (84.20) 3823866 Fax: (84.20) 3823866
CÁC CÔNG TY TRỰC THUỘC		AFFILIATED COMPANIES	
1	CÔNG TY QUẢN LÝ NỢ VÀ KHAI THÁC TÀI SẢN 38-40 Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. HCM	Assets Management Company 38-40 Nguyen Thai Binh St., Dist. 1, HCMC	Tel: (84.8) 38218524
2	KHÁCH SẠN RIVERSIDE 18-19-20 Tôn Đức Thắng, Q. 1, TP. HCM	Riverside Hotel 18-19-20 Ton Duc Thang St., Dist. 1, HCMC	Tel: (84.8) 38224038 - (84.8) 38231119 Fax: (84.8) 38251417
3	KHÁCH SẠN RIVERSIDE 2 18 Ngũ Chỉ Sơn, TT SaPa, Huyện SaPa, Tỉnh Lào Cai	Riverside 2 Hotel 18 Ngu Chi Son St., SaPa Town, SaPa Dist., Lao Cai Province	Tel: (84.20) 3771255 Fax: (84.20) 3771277
4	TRUNG TÂM THẺ 38-40 Nguyễn Thái Bình, Q. 1, TP. HCM	Saigon BankCard Business Center 38-40 Nguyen Thai Binh St., Dist. 1, HCMC	Tel: (84.8) 39142343 - (84.8) 39142338- (84.8) 39142346 Fax: (84.8) 39142347 - (84.8) 39142348



MẠNG LƯỚI NGÂN HÀNG ĐẠI LÝ

CORRESPONDENT BANKING
RELATIONSHIP

TỔNG CỘNG
TOTAL

557

51 CHÂU MỸ / AMERICA
NGÂN HÀNG / Banks

- ARGENTINA
- BRAZIL
- CANADA
- GUADELOUPE
- MARTINIQUE
- MEXICO
- UNITED STATES

204 CHÂU ÂU / EUROPE
NGÂN HÀNG / Banks

- AUSTRIA
- BELARUS
- BELGIUM
- BULGARIA
- CZECH REPUBLIC
- DENMARK
- FINLAND
- FRANCE
- GERMANY
- GREECE
- HUNGARY
- IRELAND
- ITALY
- LATVIA
- LUXEMBOURG
- NETHERLANDS
- NORWAY
- POLAND
- ROMANIA
- SLOVAKIA
- SPAIN
- SWEDEN
- SWITZERLAND
- TURKEY
- UKRAINE
- UNITED KINGDOM



15 CHÂU PHI / AFRICA NGÂN HÀNG / Banks

- CAMEROON
- CONGO
- COTE D'IVOIRE
- EGYPT
- GABON
- MAURITIUS
- NIGERIA
- REUNION
- SENEGAL
- TANZANIA
- TUNISIA

271 CHÂU Á / ASIA NGÂN HÀNG / Banks

- BAHRAIN
- BANGLADESH
- CAMBODIA
- CHINA
- HONGKONG
- INDIA
- INDONESIA
- ISRAEL
- JAPAN
- KAZAKHSTAN
- KOREA
- KUWAIT
- LAOS
- MALAYSIA
- PAKISTAN
- PHILIPPINES
- QATAR
- RUSSIAN
- SINGAPORE
- SRI LANKA
- TAIWAN
- THAILAND
- UNITED ARAB EMIRATES
- VIETNAM

16 CHÂU ÚC / OCEANIA NGÂN HÀNG / Banks

- AUSTRALIA
- NEW ZEALAND



